

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**  
**KHOA LỊCH SỬ**

**NGUYỄN THỊ HẰNG**

**QUAN HỆ VIỆT NAM – LÀO**  
**TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIÁO DỤC**  
**GIAI ĐOẠN 1977 - 2017**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam**

**HÀ NỘI, 2019**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**  
**KHOA LỊCH SỬ**

**NGUYỄN THỊ HẰNG**

**QUAN HỆ VIỆT NAM – LÀO**  
**TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIÁO DỤC**  
**GIAI ĐOẠN 1977 - 2017**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam**

**Người hướng dẫn khoa học**

**TS. TRẦN THỊ THU HÀ**

**HÀ NỘI, 2019**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các Thầy giáo, Cô giáo trong Khoa Lịch sử, trường ĐHSP Hà Nội 2 đã dạy dỗ, chỉ bảo và truyền đạt kiến thức cho em trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại trường cũng như trong thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp này.

Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn TS.Trần Thị Thu Hà đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình nghiên cứu, thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và những người thân đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho em hoàn thành tốt khóa luận của mình.

Trong thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp, bước đầu làm quen với phương pháp nghiên cứu khoa học nên không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các Thầy, Cô giáo và các bạn sinh viên.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội, ngày tháng năm 2019*

Tác giả khóa luận

**Nguyễn Thị Hằng**

## LỜI CAM ĐOAN

Khóa luận tốt nghiệp “**Quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977- 2017**” được hoàn thành dưới sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Trần Thị Thu Hà.

Em xin cam đoan khóa luận này là kết quả nghiên cứu của bản thân em, không trùng lặp với bất kì kết quả nghiên cứu của tác giả nào khác. Những kết quả thu được là hoàn toàn chân thực. Nếu sai em xin chịu trách nhiệm.

Tác giả khóa luận

**Nguyễn Thị Hằng**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề .....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Đóng góp của khóa luận.....	5
7. Bố cục khóa luận .....	5
NỘI DUNG .....	7
Chương 1. NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIÁO DỤC .....	7
1.1. Định nghĩa một số khái niệm cơ bản liên quan.....	7
1.1.1. Khái niệm văn hoá .....	7
1.1.2. Khái niệm giáo dục .....	8
1.1.3. Quan hệ văn hoá - giáo dục.....	8
1.2. Các nhân tố tác động .....	9
1.2.1. Nhân tố địa lý – lịch sử và văn hóa.....	9
1.2.2. Xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa .....	12
1.2.3. Chủ trương chính sách về ngoại giao văn hóa – giáo dục của hai nước.....	13
Tiểu kết chương 1: .....	14
Chương 2. QUAN HỆ VĂN HÓA – GIÁO DỤC GIỮA HAI NƯỚC VIỆT NAM VÀ LÀO GIAI ĐOẠN 1977-2017.....	15
2.1. Thành tựu quan hệ văn hóa-giáo dục giữa hai nước Việt Nam và Lào.....	15

2.1.1. Giai đoạn 1977- 1985.....	15
2.1.2. Giai đoạn 1986 - 2010.....	18
2.1.3. Giai đoạn 2011 - 2017.....	23
2.2. Nhận xét chung .....	28
2.2.1. Đặc điểm .....	28
2.2.2. Tác động.....	30
Tiểu kết chương 2: .....	36
KẾT LUẬN .....	38
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	40
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH	

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng, có quan hệ gắn kết keo sơn trong suốt chiều dài lịch sử. Đặc biệt trong những thập kỷ qua, mối quan hệ truyền thống tốt đẹp được hai Nhà nước và nhân dân hai nước dày công vun đắp đã trở thành tài sản vô giá của cả hai dân tộc. Trong thời kỳ mới, quan hệ hai nước chuyển từ quan hệ đoàn kết sang quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Năm 1977, Hiệp ước hữu nghị nâng tầm quan hệ ngoại giao của hai quốc gia Việt Nam và Lào lên giai đoạn mới đã được ký kết và là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường và mở rộng mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước trong thời kỳ mới. Tổng Bí thư Lê Duẩn có nói về mối quan hệ của hai nước: *“Mối quan hệ đặc biệt Việt – Lào đời đời là niềm tự hào của hai dân tộc chúng ta. Đó là mối quan hệ mẫu mực hiếm có”* [14-tr.4].

Hiệp ước hữu nghị và hợp tác sau khi được ký kết đã giúp cho quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào không ngừng được củng cố, nội dung hợp tác thêm thực chất, hiệu quả hợp tác liên tục được nâng cao và tăng cường trên tất cả các lĩnh vực. Quan hệ Việt Nam – Lào có ý nghĩa đặc biệt nhất vào năm 2017, khi người dân hai nước tung bừng tổ chức hàng loạt hoạt động Kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2017) và 40 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác (1977 - 2017). Dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào dù tình hình thế giới có nhiều thay đổi nhưng vẫn chung lòng chung sức, kề vai sát cánh trong công cuộc đấu tranh giải phóng và thống nhất đất nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của mỗi nước. Giai đoạn 1977 - 2017, quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Lào phát triển lên một tầm cao mới trên tất cả các lĩnh vực nhằm thúc đẩy, đưa đất nước tiến lên theo kịp thời đại.

Quan hệ hợp tác về lĩnh vực văn hóa - giáo dục là chất keo bền vững gắn kết dân tộc Việt Nam – Lào và được hai Đảng, hai Nhà nước quan tâm và không ngừng phát triển. Sự hợp tác này đã tạo nên nền tảng cơ bản và tạo nên mối quan hệ khăng khít, hữu nghị giữa hai dân tộc.

Xuất phát từ tầm quan trọng của quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào về văn hóa – giáo dục, tác giả chọn đề tài “ *Quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977 - 2017*” làm đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp của mình.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

Hiện nay có khá nhiều công trình nghiên cứu về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Trước hết cần phải kể tới các tác phẩm viết về quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào. Những công trình này đã đề cập ít nhiều đến quan hệ hợp tác giữa Việt Nam – Lào về văn hóa – giáo dục. Trong số đó, cần phải kể tới cuốn “*Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào giai đoạn 1954 - 2017*” của Lê Đình Chính do Nhà xuất bản thông tin và truyền thông xuất bản năm 2017. Nội dung cuốn sách chủ yếu viết về hợp tác toàn diện đặc biệt Việt Nam - Lào trên tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn 1954 - 2017. Đó là hợp tác trong lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, quốc phòng-an ninh, văn hóa, giáo dục và đào tạo. Trong đó, nội dung hợp tác về lĩnh vực văn hóa - giáo dục của hai nước, tác giả mới chỉ trình bày một cách khái quát, sơ lược qua các giai đoạn 1976-1990, giai đoạn 1991-2000, giai đoạn 2001-2017.

Tác phẩm “*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*”, Biên niên sự kiện II do Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp (Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 2012) cũng đề cập tới quan hệ của hai nước về văn hóa - giáo dục. Toàn bộ nội dung cuốn sách chủ yếu viết về các sự kiện cụ thể đề cập một cách rất khái lược. Ví dụ: “ngày 18/7/1977, hai nước ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác”; “từ ngày 15 đến 28 tháng 9 năm 1984, Đoàn đại biểu Cục Điện ảnh Việt Nam sang thăm và làm việc với Cục Điện ảnh Lào”; “ngày 20 tháng 3 năm 2002, Đoàn đại biểu Bộ Văn hóa - Thông tin Việt Nam làm việc và hội đàm với Đoàn đại biểu Bộ Thông tin - Văn hóa Lào” [12-tr.95].

Tác phẩm “*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*” do Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp (Nhà xuất bản chính trị quốc gia – 2011) trình bày về quan hệ hợp tác của Việt Nam và Lào trên tất cả các lĩnh vực và đặc điểm của quan hệ Việt Nam



– Lào giai đoạn 1930-2007. Tuy nhiên, viết về nội dung hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục cũng chỉ khái quát chung mà không đi tìm hiểu chi tiết, cụ thể.

Tác phẩm “*Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, (1930 - 2017)*” của Ban Tuyên giáo trung ương (Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 2017. Nội dung hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục nằm trong chương III: Hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào giai đoạn 1975-2017. Nội dung hợp tác trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục cũng chỉ khái quát, chưa đi sâu.

Bên cạnh các tác phẩm nói trên, cần phải kể tới các bài viết trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học cũng như các website của Việt Nam - Lào. Đầu tiên phải kể đến bài viết “*Hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật*” đăng trên website vietlao.vietnam.vn. Bài viết đã trình bày những thành tựu hợp tác Việt Nam-Lào trên lĩnh vực văn hóa-nghệ thuật. Nguyễn Sĩ Tuấn cũng từng nghiên cứu “*Hợp tác giáo dục và khoa học Việt Nam - Lào vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực*” trên Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3 – 2004. Hay bài viết của tác giả Đỗ Thị Thảo về “*Hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa nghệ thuật*” trên Tạp chí cộng sản ngày 15.10.2012. Mặc dù có đề cập đến nội dung hợp tác trên lĩnh vực văn hóa nhưng các tác giả không đi sâu nghiên cứu mà chỉ khai thác ở khía cạnh nhỏ để phục vụ đề tài của mình.

“*Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia kỷ niệm 40 năm ngày ký hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam-Lào 18.7.1977 – 18.7.2017*” (Nhà xuất bản Đại học Huế, 2017) tập hợp các bài viết về quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Lào trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó có nhiều bài viết về nội dung hợp tác văn hóa - giáo dục. Tuy nhiên, các bài viết đó mới đề cập đến một khía cạnh của lĩnh vực văn hóa – giáo dục và cũng chưa có một bài viết nào hoàn chỉnh về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977-2017.

Mặc dù đã có nhiều công trình đề cập đến quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, tuy nhiên, có rất ít công trình đi sâu nghiên cứu về nội dung hợp tác trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục. Hầu hết các tác giả chủ yếu chỉ nghiên cứu mang

tính thời sự, giới thiệu, chưa nghiên cứu sâu và còn ít những phân tích về hạn chế, đặc điểm, tác động của mối quan hệ hợp tác này. Vì vậy, việc nghiên cứu Quan hệ Việt Nam-Lào trên lĩnh vực văn hóa- giáo dục giai đoạn 1977-2017 mới chỉ dừng lại ở mức khái lược đại cương, cơ bản, chưa nghiên cứu toàn diện, hệ thống lo-gic, khoa học.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **Mục đích**

Mục đích của đề tài nhằm trình bày và phân tích toàn diện quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977 – 2017.

#### **Nhiệm vụ**

Để thực hiện mục đích trên, khóa luận có nhiệm vụ:

Thứ nhất: Phân tích được nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977 - 2017.

Thứ hai: Tìm hiểu về thành tựu giao lưu văn hóa – giáo dục giữa hai nước Việt Nam và Lào giai đoạn 1977 – 2017. Đồng thời đưa ra nhận xét chung về đặc điểm, tác động của quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **Đối tượng nghiên cứu:**

Quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục.

#### **Phạm vi nghiên cứu:**

Về thời gian: Khóa luận tập trung chủ yếu tìm hiểu quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục trong khoảng thời gian từ năm 1977 đến năm 2017.

Về không gian: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi Việt Nam, Lào.

### **5. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện dựa trên các nguồn tư liệu chính sau:

Thứ nhất, bộ sách *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011; sách *Quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, (1930-2017)* của Ban Tuyên giáo trung ương, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 2017 và sách *Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào giai đoạn 1954 – 2017* của Lê Đình Chinh, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2017. Đây là nguồn tư liệu vô cùng quý giá giúp tôi có thể khai thác những vấn đề liên quan đến đề tài mà mình đang nghiên cứu.

Thứ hai là các văn kiện, văn bản, chủ trương chính sách của các Bộ, Ngành của trung ương và địa phương được công bố. Các bài viết, bài tạp chí, bài báo, bài hội thảo được đăng công khai trên tạp chí, ấn phẩm.

Về phương pháp nghiên cứu: trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, người viết sử dụng kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic để thực hiện đề tài. Ngoài ra, người viết còn sử dụng một số phương pháp khác như phương pháp: phân tích, tổng hợp và so sánh.

## **6. Đóng góp của khóa luận**

Nghiên cứu vấn đề này có đóng góp quan trọng về mặt khoa học cũng như có giá trị thực tiễn cao.

Về mặt khoa học, việc thực hiện đề tài sẽ đóng góp vào sự hiểu biết một cách hệ thống quan hệ hợp tác văn hóa - giáo dục giữa Việt Nam và Lào qua việc trình bày một cách tổng quát và hệ thống về tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác này trong tổng thể quan hệ Việt Nam và Lào và đi sâu làm rõ một số khía cạnh để hiểu tiến trình hợp tác trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giữa hai nước trong cả chặng đường dài giai đoạn 1977-2017.

Về mặt thực tiễn, khóa luận có những đóng góp về mặt tư liệu cho việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu về quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục. Đồng thời, đây cũng là tài liệu tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức chính trị, tình cảm của nhân dân hai nước Lào và Việt Nam.

## **7. Bố cục khóa luận**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, khóa luận gồm hai chương:

Chương 1: Nhân tố tác động đến quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977 - 2017.

Chương 2: Quan hệ văn hóa – giáo dục giữa hai nước Việt Nam và Lào giai đoạn 1977 – 2017.

## NỘI DUNG

### Chương 1

## NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA – GIÁO DỤC

### 1.1. Định nghĩa một số khái niệm cơ bản liên quan

#### 1.1.1. Khái niệm văn hoá

*“Văn hoá là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt của đời sống vật chất, tinh thần của con người. Văn hoá, nói một cách giản dị, là những gì còn lại sau những chu trình lịch sử khác nhau, qua đó người ta có thể phân biệt được các dân tộc với nhau thông qua mỗi chu kỳ của sự phát triển, dân tộc đó tương tác với mình và những dân tộc khác, cái còn lại được gọi là bản sắc, hay còn gọi là văn hóa” [44-tr.12].* Đến nay, có rất nhiều khái niệm khác nhau về văn hóa. Có khái niệm cho rằng văn hóa có từ buổi sơ khai của xã hội loài người. Khi con người biết lao động, biết tư duy thì cũng là lúc con người sáng tạo ra văn hóa. Văn hóa là hoạt động tinh thần nhằm vươn tới cái Chân, Thiện, Mỹ. Thông qua các hoạt động đó, các dân tộc sẽ hình thành nên một hệ thống các giá trị; đó là đạo lý làm người, là các chuẩn mực xã hội, hệ thống các giá trị chuẩn mực này sẽ dần dần được tích lũy lại làm nên môi trường văn hóa. Từ môi trường văn hóa này, mỗi thành viên xã hội, kể từ khi sinh ra đến khi lớn lên, trưởng thành sẽ nhận được sự giáo dục, sự đào luyện để thực sự trở thành một con người và sáng tạo ra những giá trị văn hóa mới.

Song trong nhận thức hiện nay, văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã định nghĩa văn hóa: *“vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng, toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa, văn hóa là tổng hợp của một phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống và đòi hỏi sinh tồn” [11-tr.25].*

Trong tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hóa do UNESCO đưa ra ngày 02-01-2001 tại Paris, UNESCO cũng khẳng định lại định nghĩa về văn hóa: *“Văn hóa cần phải được coi như là tập hợp các nét đặc trưng về mặt vật chất và tinh thần, về mặt trí tuệ và tình cảm, đặc trưng cho một xã hội hoặc một cộng đồng mang tính xã hội, và rằng ngoài văn học nghệ thuật, nó còn bao gồm lối sống, các cách chung sống cùng nhau, các hệ thống giá trị, các truyền thống tín ngưỡng”* [11-tr.19].

Theo nghĩa hẹp, văn hóa còn được hiểu là những giá trị về tinh thần và trong từng ngữ cảnh cụ thể có thể là tư tưởng, đạo đức, nghệ thuật, văn học,.. Tuy nhiên, nhằm làm rõ vấn đề nghiên cứu chính của đề tài này, chúng ta cần xác định nội hàm của khái niệm văn hóa được đề cập trong khóa luận này theo nghĩa hẹp. Theo đó, văn hóa được hiểu bao gồm những hoạt động giao lưu giữa hai hoặc nhiều nước (nhà nước, xã hội và nhân dân) về mặt tinh thần mà chủ yếu là tư tưởng, đạo đức, văn học nghệ thuật.

### **1.1.2. Khái niệm giáo dục**

Giáo dục là quá trình được tổ chức có ý thức, góp phần hoàn thiện nhân cách người học bằng những tác động từ bên ngoài, hướng tới mục đích khơi gợi hoặc biến đổi nhận thức, năng lực tình cảm, thái độ của người dạy và người học theo hướng tích cực.

### **1.1.3. Quan hệ văn hoá - giáo dục**

Là quan hệ trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục giữa hai nước, bao gồm các hoạt động trao đổi - giao lưu chính thức và cả không chính thức giữa hai Đảng, nhà nước và nhân dân hai nước ở các cấp từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực văn hoá và giáo dục, cụ thể là:

- Ký kết các hiệp định, văn bản thoả thuận giữa hai bên liên quan đến nội dung hợp tác văn hóa - giáo dục.
- Trao đổi các đoàn làm việc giữa hai bên liên quan đến nội dung văn hóa- giáo dục.

- Các hoạt động giao lưu giữa hai bên về văn hóa nghệ thuật (văn học, thơ ca, múa, hát, khiêu vũ, nhạc họa, phim ảnh, xiếc, võ thuật, thể thao, báo chí, tuyên truyền...) .

- Ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau và cùng hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục.

- Thành lập các trung tâm văn hóa hoặc nhà văn hoá để tuyên truyền phổ biến văn hoá tại mỗi nước.

## **1.2. Các nhân tố tác động**

### ***1.2.1. Nhân tố địa lý – lịch sử và văn hóa***

#### ***1.2.1.1. Nhân tố địa lý***

Việt Nam và Lào nằm ở trung tâm bán đảo Ấn - Trung thuộc vùng Đông Nam Á lục địa, là nơi có khoáng sản phong phú, là trung tâm tranh giành ảnh hưởng và lợi ích giữa các nước lớn. Việt Nam nằm ở phía đông dãy Trường Sơn, Lào nằm ở sườn tây dãy Trường Sơn. Địa hình tự nhiên này đã quy định hệ thống giao thông ở Việt Nam và Lào cùng chạy dài theo trục Bắc – Nam: Ở Việt Nam là trục quốc lộ 1A và ở Lào là trục quốc lộ 13. Việt Nam và Lào đều chiếm vị trí địa lý, chiến lược quan trọng ở vùng Đông Nam Á do nằm kề con đường giao thương hàng hải, nối liền Đông Bắc Á, Nam Á qua Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Về quốc phòng, việc phòng hộ về mặt biển gặp không ít trở ngại. Mặt khác, dựa vào địa thế hiểm trở, nhất là với dãy Trường Sơn là một lá chắn, một lợi thế tự nhiên che chở cho cả Việt Nam và Lào nên hai nước vừa có thể khắc phục được những điểm yếu ở phía đông, vừa tạo ra nhiều cách đánh chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Về địa - quân sự, cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng hay cao nguyên Bowlaven của Lào và Tây Nguyên của Việt Nam, vùng rừng núi Tây Bắc Việt Nam và Đông Bắc Lào...đều là những vị trí có chiến lược quan trọng trên bán đảo Đông Dương.

Lào và Việt Nam đều có gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều rất thuận lợi cho các loài động thực vật vùng nhiệt đới và cùng nằm trong lưu vực của sông Mekong là nguồn cung cấp nước tưới và là nguồn phù sa rất lớn cho sản xuất nông nghiệp, đồng thời là đường giao thông quan trọng giữa các nước trong khu vực.

Những đặc điểm nói trên là những điều kiện thuận lợi để Việt Nam và Lào phát triển đất nước, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và bên ngoài, đặc biệt là giữa hai nước với nhau.

#### *1.2.1.2. Nhân tố lịch sử*

Việt Nam và Lào đều là những quốc gia dân tộc có lịch sử phát triển lâu đời trên bán đảo Đông Dương. Quá trình cộng cư, sinh sống xen cài của những cư dân Việt Nam và cư dân Lào trên địa bàn biên giới của hai nước đã phản ánh mối quan hệ cội nguồn của nhân dân hai nước. Dưới thời kỳ phong kiến, trong quan hệ giữa nhân dân hai nước và mối bang giao giữa các triều đại là thân thiện, hữu hảo. Giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào không có sự áp bức, hiềm khích và thù hận nhau mà luôn có sự đồng cảm, tự nguyện phối hợp với nhau trong một vận mệnh chung đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Ở Việt Nam, phong trào hưởng ứng chiếu Cần Vương chống Pháp của vua Hàm Nghi (1885-1895) lan rộng và sôi sục. Nhiều căn cứ và đơn vị của Hàm Nghi, Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng,... đã dựa vào các vùng rừng núi giáp biên giới Việt Nam - Lào để hoạt động, được nhân dân Lào và Việt Nam ở đây đùm bọc và nuôi dưỡng.

Tháng 6 năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng cứu nước mới vào Lào và Việt Nam. Từ Xiêm qua Lào vào Việt Nam, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã tổ chức một đường dây liên lạc nhằm vận chuyển tài liệu, sách báo cách mạng và đưa thanh niên yêu nước ra nước ngoài học tập và huấn luyện. Điều này cho thấy, ngay từ buổi đầu của cuộc vận động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã sớm xác định Lào là một bộ phận của cách mạng Đông Dương. Tình cảm gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc Việt Nam – Lào trong những năm tháng chiến tranh còn được biểu hiện qua việc nhân dân Lào cùng Việt kiều đấu tranh chống chế độ thuộc địa, phối hợp và ủng hộ cách mạng Việt Nam giai đoạn (1930 – 1939); tiến hành cuộc vận động khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi (1939 – 1945) và liên minh Việt – Lào, Lào – Việt chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975). Đến năm 1975, cả hai nước đã giành được độc lập, giải phóng đất nước và cùng đi



lên Chủ nghĩa xã. Tình cảm gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc Việt Nam – Lào được biểu hiện sâu nặng trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

### *1.2.1.3. Nhân tố văn hóa*

Do quan hệ gần gũi và lâu đời, đặc biệt trên các vùng biên giới, người Việt và người Lào đã am hiểu về nhau khá tường tận. “*Dur địa chí*” là một trong những sách địa lý cổ nhất của Việt Nam( thế kỷ XV), khi giới thiệu các tộc người sống ở vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn đã đưa ra những nét mô tả rất ấn tượng về nền văn hóa độc đáo và phong tục thuần phác của dân tộc Lào, cũng như hiện tượng giao thoa văn hóa nở rộ giữa Đại Việt với các nước láng giềng Đông Nam Á.

Mô hình tổ chức xã hội cổ truyền của người Việt là “*làng*” - “*nước*” có nhiều nét tương đồng với mô hình tổ chức xã hội cổ truyền “*bản*” - “*mường*” của nhân dân Lào. Ở Lào, văn hóa chùa từng là nền tảng cơ bản của văn hóa truyền thống Lào với giáo lý của Đạo Phật: ở hiền gặp lành, thắm đằm tinh thần nhân ái, từ bi bác ái. Ở Việt Nam, vào đầu thời kỳ tự chủ (thế kỷ XI-XIII), văn hóa Phật giáo cũng từng giữ vai trò chủ đạo và sau này, khi Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Việt Nam, Phật giáo vẫn cùng Nho giáo, Đạo giáo đồng hành trong đời sống văn hóa “tam giáo đồng nguyên” của dân tộc. Trong đời nhân xử thế, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào bao giờ cũng nêu cao những phẩm chất yêu thương và hướng thiện.

Mặc dù Việt Nam và Lào có tiếng nói, văn tự không giống nhau nhưng những nét tương đồng thì vẫn thấy phổ biến trong đời sống văn hóa dân gian phong phú của cư dân Việt Nam và Lào. Các nền văn hóa nghệ thuật truyền thống của Việt Nam và Lào mang nhiều nét tương đồng, thích đề cao các giá trị cộng đồng, coi trọng luật tục, tôn kính người già,... Sở dĩ có sự tương đồng giữa văn hóa của người Việt và người Lào là vì hai nước đều có nền tảng chung của nền văn minh nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á. Chính loại hình văn hóa gốc nông nghiệp này đã sản sinh ra những giá trị văn hóa tinh thần quý báu của cư dân hai nước trước khi họ có sự giao lưu, tiếp xúc với các quốc gia bên ngoài như: Các tín ngưỡng đa thần giáo, thờ cúng tổ tiên...

Như vậy, sự tương đồng về địa lý- lịch sử và văn hóa chính là một trong những nhân tố tích cực giúp hai nước dễ dàng tìm được tiếng nói chung trong quá trình hợp tác.

### ***1.2.2. Xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa***

Từ giữa những năm 80 đến đầu những năm 90 thế kỷ XX, thời kỳ Chiến tranh lạnh đã đến hồi kết thúc. Bước vào thế kỷ XXI, trung tâm kinh tế thế giới đang có sự dịch chuyển từ Châu Âu - Đại Tây Dương sang Châu Á - Thái Bình Dương. Bối cảnh quốc tế và khu vực thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh vận động hết sức phức tạp và nhanh chóng đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Một mặt, nó mở ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Lào tiếp tục phát triển. Mặt khác, nó cũng đặt ra không ít những thách thức, khó khăn đối với quan hệ hai nước trong thời gian này. Toàn cầu hóa buộc các quốc gia phải chủ động xác định lộ trình hội nhập vào mọi mặt đời sống quốc tế, nhất là lĩnh vực kinh tế. Xu hướng phát triển của thế giới là toàn cầu hóa, dân chủ hóa chuyển sang đối thoại thay vì đối đầu, hướng tới hợp tác phát triển giữa các quốc gia trên thế giới. Chính sách đối ngoại của mỗi nước, đặc biệt là Việt Nam và Lào đều coi trọng việc cải thiện quan hệ với các nước láng giềng và khu vực nhằm duy trì, củng cố môi trường hòa bình xung quanh biên giới để phát triển kinh tế - xã hội.

Xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa tác động sâu sắc đến mọi quốc gia. Để hội nhập với khu vực và quốc tế, hai nước Lào và Việt Nam đứng trước một yêu cầu tất yếu phải tiến hành đổi mới, tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện. Thuận lợi cơ bản nhất đối với việc củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam là hai nước có nhiều lợi ích chiến lược và thể chế chính trị-xã hội tương đồng. Với Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (ngày 18 tháng 7 năm 1977), hàng năm, Chính phủ hai nước đều ký Hiệp định hợp tác kinh tế, làm cơ sở pháp lý cho các ngành và địa phương hai nước triển khai thực hiện hợp tác trong từng lĩnh vực. Hai nước phải đối mặt với những vấn đề bao trùm mang tính toàn cầu trong bối cảnh khu vực hóa và quốc tế hóa, phải vượt qua những cạnh tranh, thách thức từ các nước láng giềng có quan hệ gắn bó với Lào và Việt Nam. Toàn cầu hóa kinh tế làm cho tất cả các nước phụ thuộc lẫn nhau hơn, sự giao lưu văn hóa giữa các quốc

gia có thể làm giàu hơn văn hóa của quốc gia mình nhưng cũng rất dễ dẫn đến hậu quả to lớn đó là sự đồng hóa văn hóa. Đây là điều mà hai nước Lào và Việt Nam cần phải hết sức chú ý và ngăn chặn.

Lào và Việt Nam đều tiến hành công cuộc đổi mới, mở cửa thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX và đã thu được nhiều thành tựu quan trọng. Về đối ngoại, cả hai nước đều thực hiện chính sách ngoại giao độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa. Lào và Việt Nam đều là thành viên của ASEAN. Về phía Việt Nam, ngày 28/7/1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức này. Về phía Lào: nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức gia nhập ASEAN tháng 7 năm 1997. Đây là cột mốc đánh dấu bước tiến quan trọng của Lào trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Sự tham gia của Lào vào ASEAN đã khẳng định chính sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào từ Đại hội IV. Với việc cả hai nước đều trở thành thành viên của ASEAN vào những năm cuối thế kỷ XX, Lào và Việt Nam đã không ngừng giao lưu, hợp tác với nhau trên nhiều nhiều phương diện, quan hệ hợp tác về văn hóa-giáo dục không chỉ là cầu nối giữa nhân dân hai nước mà còn góp phần xây dựng cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN với bản sắc riêng. Như vậy, xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa trong giai đoạn từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc đến nay đã trở thành nhân tố khách quan quan trọng

### ***1.2.3. Chủ trương chính sách về ngoại giao văn hóa – giáo dục của hai nước***

Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam -Lào được ký kết (18/7/1977) là cơ sở pháp lý quan trọng, đánh dấu mốc phát triển mới, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước. Về công tác đối ngoại, hai nước tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường ngoại giao hòa bình, hữu nghị và hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực văn hóa – giáo dục. Quan điểm cơ bản hợp tác giữa hai nước là: *“Bảo vệ tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt và tăng cường sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào như là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng và công cuộc xây dựng của hai nước. Hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền, pháp luật của*

*nhau. Hợp tác toàn diện trên mọi lĩnh vực, ngành, địa phương. Gắn hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học kỹ thuật với quốc phòng an ninh”* [7-tr.32].

Cả hai nước Việt Nam và Lào đều quan tâm sâu sắc đến việc xây dựng, phát triển văn hóa và chỉ rõ: *“Văn hóa là thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước”* [25-tr. 236] và xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, mở rộng hợp tác, giao lưu văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại phải gắn liền với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng được xác định là một nhiệm vụ quan trọng. Hai Đảng, hai nhà nước đã nhận thức rõ việc hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau không những có lợi cho nhân dân Lào mà còn có lợi cho chính Việt Nam. Chủ trương đó được mọi cấp của Việt Nam từ trung ương đến địa phương rất quan tâm và quán triệt sâu sắc. Đẩy mạnh hiệu quả hợp tác về văn hóa - giáo dục cho tương xứng với mối quan hệ truyền thống tốt đẹp của hai nước. Đó chính là chủ trương, chính sách chung của cả hai Đảng, hai Nhà nước, hai dân tộc.

### **Tiểu kết chương 1:**

Quan hệ hợp tác giữa hai nước Lào và Việt Nam được bắt nguồn từ nhiều nhân tố nội tại và khách quan đã tạo nên mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào. Quan hệ Việt - Lào được xuất phát từ những nét tương đồng về vị trí địa lý, lịch sử văn hóa mang tính truyền thống láng giềng. Đặc biệt mối quan hệ này còn được hình thành, phát triển do xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa và đường lối, chủ trương về ngoại giao văn hóa – giáo dục của hai nước. Đây được coi là cơ sở vững chắc cho sự đoàn kết hợp tác Việt - Lào trong giai đoạn tiếp theo. Tất cả các nhân tố trên là cơ sở hình thành quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục. Những nhân tố cơ bản này là những tiền đề và điều kiện thiết yếu, quan trọng cho tiến trình hợp tác giữa quốc gia trong giai đoạn hiện nay và mai sau.

## Chương 2

### QUAN HỆ VĂN HÓA – GIÁO DỤC GIỮA HAI NƯỚC

#### VIỆT NAM VÀ LÀO GIAI ĐOẠN 1977-2017

##### 2.1. Thành tựu quan hệ văn hóa-giáo dục giữa hai nước Việt Nam và Lào

###### 2.1.1. Giai đoạn 1977- 1985

Đây là thời kỳ Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã lớn mạnh thật sự, vươn lên làm chủ sự nghiệp cách mạng và vận mệnh của đất nước mình. Nhiệm vụ đặt ra đối với Việt Nam và Lào sau khi giải phóng là khắc phục hậu quả của chế độ cũ để lại, lĩnh vực văn hóa – giáo dục cần được coi trọng, chú ý hàng đầu. Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước Việt Nam-Lào ngày 18 tháng 7 năm 1977 nêu rõ, về hợp tác văn hóa: *“Hai bên mở rộng trao đổi khoa học, kỹ thuật, hợp tác về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, y tế, thông tin, báo chí, phát thanh, điện ảnh, thể dục thể thao và các lĩnh vực văn hóa khác”*. [14-tr.574]. *“Để triển khai nội dung Hiệp ước, hàng năm hai nước đã ký các “Nghị định thư về hợp tác và trao đổi văn hóa giữa Việt Nam và Lào”*. Bộ Thông tin, Tuyên truyền, Văn hóa và Du lịch của Lào đã hợp tác với Bộ văn hóa Việt Nam, trong năm 1982 - 1983 hoàn thành bộ phim truyện *“Tiếng súng Cánh đồng Chum”*. Kinh phí do Việt Nam giúp Lào. Để thực hiện bộ phim này, Việt Nam đã cử đoàn cán bộ khoảng 40 người sang Lào để tiến hành các công đoạn phân quay trên đất Lào” [14-tr.575].

Từ 1982 - 1985, hai nước cùng nhau hợp tác, giúp đỡ nhau để quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa. Hai nước luôn hợp tác trong chương trình trao đổi giao lưu văn hóa nghệ thuật, ôn lại những chặng đường lịch sử và thông tin về tình hình kinh tế - xã hội mỗi bên. Bộ Văn hóa Lào cử đoàn cán bộ sang Việt Nam nghiên cứu và tìm hiểu về tổ chức, nghiệp vụ, trang bị vật tư về kịch nói để về xây dựng Đoàn kịch nói Lào. Việt Nam còn hợp tác giúp Lào khảo sát tình hình Đoàn xiếc quốc gia, xây dựng kế hoạch củng cố, quản lý điều hành theo tình hình mới; giúp Lào giảng dạy một số bộ môn tại Trường Nghệ thuật và Mỹ thuật Viêng Chăn; nâng cao chất lượng nghệ thuật Đoàn ca múa Trung ương Lào. Ngược lại các nghệ sĩ của Việt Nam cũng luôn có các tiết mục biểu diễn trong các hoạt động nghệ thuật của nhân dân Lào anh em. Ngoài ra, công

tác hoạt động văn hóa của hai nước còn diễn ra sôi nổi ở nhiều địa phương kết nghĩa có chung biên giới hữu nghị với nhau.

Quan hệ trong lĩnh vực hợp tác về thông tin tuyên truyền giữa hai nước được đẩy mạnh: ngày 23 tháng 4 năm 1977, Đoàn đại biểu Đài Phát thanh quốc gia Lào đã sang thăm, làm việc với Đài Tiếng nói Việt Nam. Trong quá trình làm việc tại Việt Nam, hai bên đã thỏa thuận các vấn đề về việc Đài Tiếng nói Việt Nam giúp đỡ, hợp tác với Đài Phát thanh quốc gia Lào chuyên giao cho phía Lào máy phát sóng, các phương tiện, vật tư kỹ thuật; cử chuyên gia, cán bộ kỹ thuật sang nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, lắp đặt các phương tiện kỹ thuật; đào tạo cán bộ cho Lào; cử chuyên gia biên tập sang giúp kinh nghiệm biên tập các vấn đề về đối ngoại... Việc hợp tác, giúp đỡ là rất cần thiết trong quá trình xây dựng và phát triển của Đài Phát thanh quốc gia Lào.

Về lĩnh vực giáo dục, đào tạo: Sau năm 1975, nhiệm vụ cấp bách của Đảng và Nhà nước Lào là thiết lập bộ máy chính quyền cách mạng, ổn định kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và xây dựng nền giáo dục mới. Nhiệm vụ cách mạng mới đặt ra vấn đề cấp bách phải đào tạo gấp nguồn cán bộ lớn có trình độ lý luận chính trị cao cho bộ máy của Đảng và nhà nước. Tháng 4 năm 1978, Trung ương Đảng quyết định thành lập "*Trường Nguyễn Ái Quốc đặc biệt*" và giao cho Ban Tuyên huấn trung ương, Ban cán sự Đảng về công tác phối hợp phụ trách, chuyên bồi dưỡng cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước Lào từ cấp phó bí thư tỉnh ủy trở lên. "*Khóa học đầu tiên của trường có khoảng 35 cán bộ lãnh đạo của Lào tham dự, thời hạn học tập trong hai năm và do đồng chí Xuân Thủy- Bí thư Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo*" [14-tr.577].

Đối với số cán bộ, công nhân, sinh viên, học sinh Lào gửi sang đào tạo tại Việt Nam với số lượng ngày càng tăng, Thủ tướng nước Việt Nam yêu cầu các bộ, tổng cục, chính quyền các địa phương nơi có các trường đại học được giao nhiệm vụ đào tạo nuôi dưỡng học sinh Lào phải thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với học sinh Lào được quy định trong các văn bản của nhà nước, đảm bảo kết quả học tập của học sinh Lào ngày càng tốt hơn. Công tác giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ những năm đầu sau khi Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ra đời của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã góp phần quan trọng

trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng Lào. Ghi nhận kết quả của sự hợp tác giúp Lào từ năm 1976 đến 1980, Đảng và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã tặng thưởng Huân chương Tự do cho cán bộ các cơ quan trực tiếp hợp tác và giúp Lào.

Hợp tác giữa hai ngành giáo dục Việt - Lào thời kỳ này được phát triển theo hướng trao đổi chuyên gia, trao đổi các đoàn tham quan, nghiên cứu chuyên đề, đặc biệt là giúp nhau trong việc mở trường, biên soạn nội dung chương trình và công tác giảng dạy. Việt Nam cử các đoàn nghiên cứu về công tác giáo dục Lào trong giai đoạn mới, nghiên cứu chiến lược dài hạn, khảo sát, tổng kết hiệu quả công tác đào tạo lưu học sinh ở Việt Nam, nghiên cứu xây dựng các trường học dân tộc nội trú, chương trình học và vấn đề biên soạn sách giáo khoa các cấp. Về phía Lào, đưa các đoàn lãnh đạo giáo dục các tỉnh sang Việt Nam tham quan, trao đổi kinh nghiệm, đoàn trí thức Lào, đoàn Bộ Giáo dục Lào thăm các trường hữu nghị, đi sâu vào các ngành học, đào tạo học sinh giỏi. Hệ thống các trường đại học, trung cấp kỹ thuật của Việt Nam giúp đào tạo hàng nghìn kỹ sư, cán bộ, công nhân các ngành kinh tế kỹ thuật góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ cho công cuộc xây dựng đất nước Lào. Việt Nam tiếp tục đào tạo một số học sinh phổ thông cho Lào. Riêng “Trường Bồ tát hữu nghị Việt - Lào” được thành lập từ năm 1980 với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho con em nhân dân các bộ tộc Lào. Do có đóng góp lớn cho sự nghiệp hợp tác giáo dục Lào - Việt, nhà trường đã được nhà nước Lào và Việt Nam tặng thưởng những danh hiệu cao quý như: *“Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì do nhà nước Việt Nam trao tặng, Huân chương ITXALA hạng Nhì của nhà nước Lào trao tặng,... và nhiều cá nhân, tập thể cũng được Bộ, Thủ tướng tặng bằng khen. Đó chính là sự ghi nhận xứng đáng dành cho những đóng góp lớn lao của nhà trường”* [1-tr.74].

Việt Nam giúp Lào về chuyên gia, cán bộ, công nhân kỹ thuật, đào tạo cán bộ, công nhân cho Lào. *“Theo số liệu của Lào thì tính trong sáu năm, từ khi hai nước ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, trung bình mỗi năm Việt Nam cử 900 chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau sang giúp Lào và đã đào tạo 1/2 tổng số cán bộ của Lào được đào tạo ở nước ngoài”* [2-tr.610].

### 2.1.2. Giai đoạn 1986 - 2010

Liên Xô và các nước Xã hội Chủ nghĩa Đông Âu cũng gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động. Các thể lực tư bản phương Tây đang tìm mọi cách thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”. Trong nội bộ hai nước, tình hình kinh tế cũng đang bị khủng hoảng nghiêm trọng. Trước hoàn cảnh đó, Đảng và nhân dân hai nước đã đưa ra quyết định vô cùng đúng đắn và hợp thời, đó chính là thực hiện đường lối đổi mới toàn diện. Chính sự đổi mới toàn diện của hai nước đã làm thay đổi trên mọi lĩnh vực nói chung và trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục nói riêng.

Năm 1986, đánh dấu thời kỳ đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của mỗi nước, đồng thời cũng đổi mới trong hợp tác giáo dục đào tạo của hai nước. Hai nước phối hợp tổ chức thực hiện chặt chẽ nhiều biện pháp có hiệu quả, đặc biệt là chủ động giảm số lượng để có điều kiện nâng cao chất lượng. “*Từ năm 1986 đến năm 1992, Việt Nam đã đào tạo cho Lào 537 cử nhân các ngành, 252 lưu học sinh trung cấp chuyên nghiệp*” [1-tr.104]. Vào những thập niên 90, Lào đã trở thành thành viên thứ 8 của khối các nước ASEAN. Số lượng LHS Lào được gửi đi các nước như: Thái Lan, Xingapo, Philippin và một số nước khác tăng đáng kể, nhưng ở Việt Nam lại giảm sút. Từ năm 1995, Chính phủ Lào và Việt Nam có chủ trương ngoài số đào tạo hệ chính quy còn cử số cán bộ Lào đã từng tốt nghiệp tại Việt Nam hiện đang giữ trọng trách tại các cơ quan Trung ương và đại phương sang Việt Nam học tập bồi dưỡng các khóa học ngắn hạn từ 3 – 6 – 9 tháng về các môn: Tiếng Anh, kỹ thuật vi tính và quản lý. “*Tính từ năm 1996 - 2006, số cán bộ lãnh đạo của Lào đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao lý luận cao cấp cấp tốc 5 tháng có 200 người. Số cán bộ trung cấp ở các bộ ngành và địa phương đi bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn 3 tháng có 200 người. Số cán bộ là trụ cột của các Bộ, Ngành, tổ chức và địa phương của Lào đã hoàn thành bậc đào tạo tiến sĩ về lý luận chính trị có 80 người, thạc sĩ 118 người, trong đó 28 người là thạc sĩ quản lý hành chính. Tốt nghiệp đại học: 115 người; Tốt nghiệp đại học chính trị: 171 người; Tốt nghiệp đại học hành chính: 80 người*” [16-tr.410]. Như vậy việc đào tạo cán bộ cho Lào được đặt lên trên. Đây là nguồn lực to lớn giúp cho Lào có được nguồn cán bộ phục vụ to lớn cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Điều đó thể hiện sự hợp tác



về giáo dục ngày càng mật thiết và tốt đẹp hơn. Vào thế kỷ 21, Đảng và hai Nhà nước Việt Nam và Lào ngày càng quan tâm hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực. *“Từ năm 2001 đến 2007, hai bên đã thống nhất dùng 49,05% nguồn viện trợ (289,4 tỷ VNĐ) để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Lào thông qua việc cấp học bổng cho cán bộ, học sinh Lào có mặt ở Việt Nam và đầu tư cho các cơ sở đào tạo tại Lào”* [1-tr.105].

Về công tác đào tạo các lưu học sinh Việt Nam tại Lào được thể hiện trong các Hiệp định hợp tác từ 1995 đến 2002. *“Theo Bộ Giáo dục Lào, hiện có 3.845 lưu học sinh Lào đang theo học nhiều ngành nghề khác nhau tại hàng chục trường đại học, học viện ở 20 tỉnh, thành của Việt Nam. Trong tổng số trên, có 1.112 sinh viên theo diện Hiệp định, 2.434 theo diện kết nghĩa giữa các tỉnh và cơ sở đào tạo của hai nước và 229 lưu học sinh tự túc. Từ năm 2006 đến nay, mỗi năm số lượng lưu học sinh Lào được gửi sang Việt Nam duy trì từ 550 đến 650 người”* [19-tr.20]. Năm 2009, *“Chính phủ Việt Nam cam kết dành 650 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Lào theo học ở Việt Nam trong chương trình đại học, sau đại học và các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn tại Việt Nam. Bên cạnh đó phía Lào cũng dành cho Việt Nam 30 suất học bổng hệ đào tạo chính quy dài hạn tập trung cho cán bộ, học sinh học tập các ngành nghề tại Lào”* [9-tr.319].

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ, học sinh Lào, Việt Nam còn dành cho Lào sự hỗ trợ to lớn về vật chất trong lĩnh vực giáo dục, các công trình trường học, sách giáo khoa, các thiết bị giáo dục... đã mang lại hiệu quả dạy và học to lớn cho ngành giáo dục Lào. Ký túc xá đầu tiên trong dự án này của lưu học sinh nước ngoài tại Đại học Quốc gia Vinh Chấn đã được khởi công tháng 11 năm 2000 và hoàn thành vào tháng 7 năm 2002. Riêng công tác hỗ trợ giáo trình và sách giáo khoa từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, *“Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã cung cấp khoảng 45 đầu sách giáo khoa từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông. Song song với công tác bồi dưỡng nhân lực và giúp đỡ cơ sở vật chất Lào, Việt Nam cũng đã giúp Lào trong công tác chuyên gia, chuyển giao kỹ thuật và phối hợp nghiên cứu khoa học. Chính phủ Lào dành tiêu chuẩn cho 6 đến 10 chuyên gia, giáo sư Việt Nam có điều kiện sang tham quan ở Lào từ 5 – 7 ngày”* [9-tr.318], toàn bộ chi phí do phía Lào tài trợ. Đây là nguồn

động viên lớn lao, thể hiện sự quan tâm chu đáo đầy nghĩa tình của Đảng và Chính phủ Lào đối với Việt Nam.

Trong những năm qua mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, phía Lào cũng đã sẵn sàng thúc đẩy hợp tác Lào – Việt thông qua cả hình thức đào tạo sinh viên Việt Nam tại Lào. Từ năm 1992 tới nay đã có hàng trăm sinh viên, cán bộ được cử sang Lào học tập nghiên cứu tại Trường Đại học Quốc gia Lào. Hiện nay, “*số lượng lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại Lào là 105 người*” [8-tr.125]. Mặc dù khó khăn song phía Lào vẫn cố gắng đảm bảo học bổng và các điều kiện học tập sinh hoạt khác cho lưu học sinh Việt Nam tại Lào. Đây là thành tích đáng kể của hai ngành Giáo dục Đào tạo. Những sinh viên và cán bộ Việt Nam được đào tạo tại Lào là nguồn nhân lực quan trọng trong việc phát triển hợp tác chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học với nước bạn Lào.

Từ năm 1986 đến 2010 là giai đoạn mà cả hai nước đều tiến hành đổi mới nên đời sống tinh thần cũng được tăng lên và ngày càng được chú trọng. Hai nước có hệ tư tưởng và những nét văn hóa truyền thống khá tương đồng, và trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ thì sự hợp tác về văn hóa của Lào chủ yếu là với Việt Nam. Chính vì thế giai đoạn này hai bên đã có sự giao lưu văn hóa, nghệ thuật mang đậm nét văn hóa truyền thống của hai nước. Đó là cơ sở và điều kiện cho sự hợp tác về văn hóa giữa hai nước diễn ra mạnh mẽ. Ở giai đoạn này các đoàn nghệ thuật của hai nước thường xuyên giao lưu và lưu diễn tạo không khí chan hòa cởi mở và hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước. Ngoài ra, sự giúp đỡ về cơ sở vật chất cũng giúp cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật của Lào được phong phú và đa dạng hơn.

Nhân dịp quốc khánh nước CHDCND Lào (2 tháng 12 năm 1996) đoàn nghệ thuật do ông Khămbang Thipphavong dẫn đầu đến thăm và biểu diễn ở Việt Nam. Trong đó, “*có 25 cán bộ, diễn viên ca múa nhạc dân tộc Lào đã ra mắt khán giả Việt Nam trong hai đêm diễn với một chương trình nghệ thuật sinh động, đậm đà bản sắc Lào. Nhân dịp kỷ niệm 26 năm ký Hiệp ước hữu nghị Việt Nam - Lào (18/ 7/ 1977- 18/ 7/ 1997) đoàn nghệ thuật xiếc Việt Nam gồm 25 người cũng sang biểu diễn tại Việt Nam*” [5-tr.386]. Đây là biểu hiện sinh động của tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Một sự kiện không thể không nhắc đến khi đề cập đến hợp tác văn hóa Việt - Lào là ngày

05/03/2009, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam Hoàng Tuấn Anh cùng Bộ trưởng Bộ Thông tin Văn hóa Lào Mounkeo Olaboune đã ký kết hợp tác văn hóa nghệ thuật Việt Nam - Lào giai đoạn 2009 - 2012. Năm 2010 được coi là năm thành công của hợp tác văn hóa Việt Nam - Lào với hàng loạt các sự kiện. Đến tháng 12 năm 2010, nhân dịp Liên hoan Phim Quốc tế Luang Prabang, Cục Điện ảnh và Viện Phim Việt Nam cũng gửi 10 phim và cử đoàn cán bộ tham gia. Các phim gồm: *“Đừng đốt, Chơi voi, Trăng nơi đáy giếng, Mùa len Trâu, Thời xa vắng, Sinh Mệnh, Chuyện của Pao, Rừng đen, Trái tim bé bỏng, Còn lại với thời gian”* [43-tr.280].

Ngoài ra, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã cử các đồng chí lãnh đạo và chuyên gia về lĩnh vực bảo tàng sang giúp Lào về công tác chuyên môn, xây dựng kế hoạch hợp tác giữa hai nước. Các đoàn cán bộ hoạt động trên lĩnh vực bảo tàng của Lào cũng đã sang Việt Nam trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực xây dựng bảo tàng. Về lĩnh vực điện ảnh: Hai bên đã phối hợp thực hiện dự án *“Xây dựng và trang thiết bị kho bảo tồn di sản hình ảnh động của Lào”* [27-tr.79]. Đây là dự án được sử dụng nguồn vốn ODA của Chính phủ Việt Nam giúp Lào. Viện phim Việt Nam đã phối hợp với Viện Lưu trữ phim Quốc gia Lào xây dựng kho lưu trữ hình ảnh động của Lào. Công trình đã được hoàn thành và giao cho phía Lào đưa vào sử dụng vào tháng 9 năm 2006.

Về hợp tác văn hóa – thông tin, Trung tâm văn hóa – thông tin Việt Nam tại thủ đô Viêng Chăn đã được khai trương ngày 31 tháng 8 năm 1995 nhân dịp kỉ niệm 50 năm Quốc khánh Việt Nam và có kế hoạch xây dựng lại trong hai năm 1995 – 1996 để trở thành nơi giới thiệu các hoạt động văn hóa dân tộc Việt Nam với nhân dân Lào và khách quốc tế. Việt Nam đã cử nhiều Đoàn cán bộ chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực như các Đoàn cán bộ quản lý, cán bộ về bảo tàng bảo tồn bảo tàng, nghiên cứu văn hóa Lào, xuất bản, in, thư viện, biểu diễn nghệ thuật sang Lào trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ Lào. Bảo tàng Hồ Chí Minh đã phối hợp và giúp bảo tàng Kayxôn Phônvihản tài liệu, kinh nghiệm xây dựng Viện Bảo tàng, sưu tầm hiện vật về kỷ niệm cuộc đời hoạt động của chủ tịch Kayxôn Phônvihản có ở Việt Nam, đào tạo cán bộ bảo tàng.

Nhằm tăng cường sự giao lưu văn hóa và thông tin giữa hai nước Việt Nam và Lào, nhận lời mời của nhà xuất bản và phát hành nhà nước Lào, Giám

đốc Nhà xuất bản thế giới của Việt Nam đã sang thăm và làm việc với Cục xuất bản, Thư viện và biên quảng cáo thuộc Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Nhà xuất bản và phát hành nhà nước Lào và Nhà in quốc gia Lào. Hai bên đã thống nhất sẽ hợp tác cùng xuất bản một số sách tác giả Việt Nam ra tiếng Lào, trước hết là sách văn học thiếu nhi và thanh niên, sách phổ biến khoa học kỹ thuật cho nhân dân các bộ tộc Lào và dịch một số tác phẩm văn hóa Lào ra tiếng Việt cho bạn đọc Việt Nam. Hai bên còn bàn bạc khả năng hợp tác nhằm giới thiệu đất nước con người Lào cho bạn đọc nước ngoài bằng sách báo ngoại văn, giúp đỡ nhau trong đào tạo cán bộ, trao đổi chuyên gia. Đã thành thông lệ, 2 năm một lần, lãnh đạo Bộ Văn hóa thông tin hai nước gặp nhau tại Hà Nội hoặc Viêng Chăn để trao đổi và ký kế hoạch hợp tác văn hóa thông tin giữa hai nước. Mọi quan hệ hợp tác văn hóa thông tin giữa hai nước được duy trì và phát triển. Cả hai bên đều thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được ký kết trong kế hoạch Hợp tác hàng năm.

Lào luôn mong muốn Việt Nam tăng cường giúp đỡ trong lĩnh vực đào tạo cán bộ về văn hóa thông tin, mặc dù công việc này tương trong thời gian qua vẫn được thực hiện thông qua chỉ tiêu do nhà nước Việt Nam giao. Hiện tại công việc này được thực hiện qua nhiều kênh như: đào tạo dài hạn các khóa tập huấn 3 tháng tại Việt Nam; *“ngoài ra Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam tiếp nhận 20 cán bộ chủ chốt của Văn của Bộ Văn hóa Thông tin Lào sang dự khóa tập huấn ngắn hạn tại trường cán bộ Văn hóa phòng thông tin của Việt Nam”* [16-tr.485]. Trung tâm Văn hóa thông tin Việt Nam tại Lào thời gian qua đã hoạt động tích cực thực sự là cầu nối cho nhiều hoạt động văn hóa thông tin giữa hai nước. Trung tâm đã hỗ trợ, phối hợp các cơ quan trong nước thúc đẩy công tác nghiên cứu văn hóa Lào cũng như mối giao lưu văn hóa giữa hai nước.

Về giao lưu văn hóa-thể thao ông Phouthong Seng Akhom - Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Thể thao quốc gia Lào khẳng định: *“Chúng tôi luôn ghi nhận và đánh giá cao sự hợp tác hỗ trợ của Việt Nam. Sự giúp đỡ của Việt Nam đã mang lại hiệu quả nhất định đối với sự phát triển của nền thể dục, thể thao quốc gia Lào, đặc biệt là sự hỗ trợ về vật chất, công tác chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức cũng như những ủng hộ về tinh thần trong việc tổ chức các sự kiện thể thao lớn. Đội ngũ cán bộ chuyên trách của Lào còn nhiều hạn chế, lực*

*lượng mỏng nên công tác chuẩn bị phải nhờ đến sự giúp đỡ của các bạn Việt Nam... Đặc biệt, Việt Nam đã giúp đỡ chúng tôi toàn diện trong việc chuẩn bị tổ chức SEA Games” [50].*

### **2.1.3. Giai đoạn 2011 - 2017**

Bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, tình hình thế giới và khu vực có những biến chuyển nhanh chóng, phức tạp cùng với những ảnh hưởng ngày càng lan rộng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam có những thuận lợi rất cơ bản, song cũng đứng trước những khó khăn mới. Về hợp tác giáo dục - đào tạo, Bộ Giáo dục – Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục - Thể thao Lào đã ký Nghị định thư về hợp tác giáo dục ngày 09/4/2011. Ngày 20/5/2015, Bộ Giáo dục Lào và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội nghị sơ kết Đề án hợp tác giáo dục Việt Nam – Lào giai đoạn 2011 – 2015 tại Viêng Chăn. Với đề án này, tính đến năm 2015, “*số lưu học sinh Lào đang học tập tại Việt Nam là 9.295 người*” [9-tr.320]. Qua đó thể hiện nhu cầu học tập và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao của Lào.

Ngày 9/6/2016, trong buổi tiếp Bộ trưởng Ngoại giao Lào Saleumxay Kommasith, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng đã nhấn mạnh Việt Nam sẽ đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo với Lào, nhất là hỗ trợ đào tạo sinh viên Lào học tập tại Việt Nam, coi đây là một ưu tiên trong quan hệ hợp tác giữa hai nước. “*Tính đến thời điểm 2017, số lưu học sinh Lào đang học tập tại Việt Nam là hơn 14.209 người. Chính phủ Lào dành 60 suất học bổng cho cán bộ, học sinh Việt Nam sang học tập tại Lào theo chương trình đại học, sau đại học và bồi dưỡng ngắn hạn, nâng tổng số lưu học sinh Việt Nam đang học tập tại Lào có 290 người*” [1-tr.133]. Hai Bộ cũng đã ký kết và triển khai Đề án “*Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt – Lào trong lĩnh vực giáo dục phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2020*”. Sau khi Đề án được phê duyệt, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã khẩn trương triển khai các dự án. Đến nay đã hoàn thành và bàn giao bộ *Từ điển Việt - Lào, Lào - Việt*, bàn giao cho Bộ Giáo dục và Thể thao Lào bộ giáo trình dạy tiếng Việt để sử dụng chính thức từ năm học 2011 – 2012, Bộ sách *Lịch sử Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007), Tuyển tập Mác - Ăng ghen - Lênin và Tư tưởng*

*Hồ Chí Minh* bằng tiếng Lào (4 - 2014). Nhiều dự án đã được khởi công xây dựng như Trường phổ thông trung học tỉnh Luôngphabăng, Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Xiêng Khoảng, Khoa Tiếng Việt của Trường Đại học Quốc gia Lào; Dự án tăng cường năng lực giai đoạn 2 xây dựng Trường phổ thông trung học Hữu nghị Lào - Việt tại Viêng Chăn... Số lượng sinh viên Lào học ở Việt Nam và sinh viên Việt Nam học tại Lào ngày càng tăng, chất lượng học tập ngày một nâng cao.

Về hợp tác văn hóa: Trong những năm 2011-2017, các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước vẫn diễn ra thường xuyên, càng tô đậm thêm tình cảm hữu nghị truyền thống giữa hai nước. Năm 2011, ký kết Kế hoạch hợp tác về văn hóa nghệ thuật và du lịch giữa hai Bộ giai đoạn 2012 - 2015. Tại Lào, trong các ngày từ 5 - 8/6/2011, hai nước đã công bố sản phẩm công trình nghiên cứu "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào - Việt Nam giai đoạn 1930 - 2007*". Vào ngày 17/01/2011, để chào mừng Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ IX, phát động cuộc thi đọc "*Nhật ký Đặng Thùy Trâm*" và viết cảm tưởng của tuổi trẻ đối với Tổ quốc được tổ chức tại CHDCND Lào. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2012), 35 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (1977 - 2012) và "*Năm Đoàn kết hữu nghị Việt - Lào*", ngay từ đầu năm 2012 Ban Tuyên giáo Trung ương phát động sâu rộng cuộc thi "*Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam*", Văn phòng Trung ương Đảng hai nước đã phối hợp tổ chức triển lãm quy mô lớn về "*Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam giai đoạn 1962 - 2012*", Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hai nước phối hợp tổ chức "*Những ngày văn hóa Việt Nam tại Lào*" và "*Những ngày văn hóa Lào tại Việt Nam*" diễn ra đồng thời từ ngày 16 đến 21/7/2012 với quy mô lớn, các chương trình hết sức phong phú và đặc sắc.

Để chào mừng "*Những ngày văn hóa Lào tại Việt Nam*", ở rất nhiều tỉnh thành trên cả nước đã diễn ra các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, triển lãm mỹ thuật và giới thiệu điện ảnh của Lào. Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình Giao lưu văn nghệ kỷ niệm 50 năm hợp tác Việt Nam - Lào và triển lãm ảnh "*Một thoáng trên đất bạn Lào*". Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải

Phòng tổ chức Triển lãm ảnh tư liệu - nghệ thuật “*Quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Lào, từ Viên Chăn đến Luông-pha-băng*”; đợt giới thiệu điện ảnh về Việt Nam, về tình hữu nghị Việt - Lào trên đất Lào, nổi bật là 10 bộ phim truyện, tài liệu và phóng sự của Việt Nam gồm: “*300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, Con chim vành khuyên, Chom và Sa, Thương nhớ đồng quê, Ngã ba Đồng Lộc, Trăng nơi đáy giếng, Mùi cỏ cháy; Đoàn đại biểu Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc đi dự Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày tuyên bố độc lập của nhân dân Lào*”[50]. Ngày 29/8/2013, tại Thủ đô Vientiane, Lào diễn ra lễ khai mạc “*Tuần văn hóa Việt Nam tại Lào 2013*”, với sự có mặt của Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Lào Asang Laoly, Bộ trưởng Bộ Thông tin Văn hóa và Du lịch Lào Bosengkham Vongdara cùng nhiều quan chức các Bộ ngành Trung ương Lào. “*Mở đầu cho “Tuần văn hóa” là triển lãm tranh ảnh với hơn 100 tác phẩm và ấn phẩm về mối quan hệ Việt Nam - Lào qua các thời kỳ đấu tranh giành độc lập, dựng nước và giữ nước*” [32-tr.45]. Bên cạnh đó cũng có nhiều ấn phẩm nói về đời sống văn hóa phong phú của các dân tộc Việt Nam, hình ảnh quê hương đất nước con người Việt Nam. Đặc biệt, biên soạn ấn phẩm về truyền thống quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Ấn phẩm này được Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam giao cho Bảo tàng Cách mạng Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện, cuốn sách bao gồm cuốn sách ảnh về tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam.

Triển lãm không chỉ quảng bá hình ảnh Việt Nam mà còn để cho nhân dân hai nước hiểu nhau hơn trong mối quan hệ và hoạt động của các đồng chí lãnh đạo cấp cao hai nước trong thời gian qua, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayson Phommvihane, Chủ tịch Soupha Nouvong đã cùng nhau gìn giữ và nâng niu, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hai nước. Nhân kỷ niệm 39 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2/12/1975 - 2/12/2014) tối 2-12, tại Nhà hát Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam phối hợp với Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã khai mạc chương trình biểu diễn nghệ thuật dân tộc đặc sắc “*Tuần lễ văn hóa Lào tại Việt Nam*”. Tại đêm khai mạc, Đoàn nghệ sỹ Quốc gia Lào cũng đã thể hiện những bài hát ca ngợi Bác Hồ và tình hữu nghị, mối quan hệ gắn bó keo sơn, đoàn kết

đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào qua các bài hát "Ngợi ca Bác Hồ," "Tiếng hát từ thành phố mang tên Người," "Hồ Chí Minh kính yêu muôn đời," "Mối tình Việt-Lào," "Đoàn kết Lào-Việt Nam"...[50]. Qua việc tổ chức "Tuần lễ văn hóa Lào tại Việt Nam" đã gắn kết tình hữu nghị hai nước.

Ngày 28 tháng 8, tại Cung Văn hóa Quốc gia Lào ở thủ đô Vientiane, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam phối hợp với Bộ Văn hóa, Thông tin và Du lịch Lào; Đại sứ quán Việt Nam tại Lào, tổ chức khai mạc "Tuần Văn hóa Việt Nam tại Lào năm 2015", không chỉ nhằm nâng cao sự hiểu biết, tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước; thúc đẩy hợp tác du lịch, văn hóa nghệ thuật giữa Việt Nam và Lào ngày càng phát triển, mà còn để chào mừng các ngày lễ lớn của hai dân tộc. Tại Thủ đô Vientiane - Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào, ông Nguyễn Gia Lâm thông qua báo cáo kết quả hoạt động nổi bật: "Trung tâm đã thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, quảng bá văn hóa, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với nhân dân Lào và du khách quốc tế, là cầu nối trong văn hóa đối ngoại, là địa chỉ tìm hiểu văn hóa Việt Nam tin cậy tại Lào" [49]. Tháng 7 năm 2017, tại Thủ đô Vientiane (Lào), các hoạt động trong khuôn khổ sự kiện "Những ngày văn hóa, du lịch Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào" được tổ chức nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 40 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào. "Triển lãm ảnh "Sắc màu Việt Nam" là hoạt động mở đầu cho chương trình "Những ngày văn hóa, du lịch Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào"[49]. Các chương trình văn hóa, nghệ thuật diễn ra trong suốt tuần lễ "Những ngày văn hóa, du lịch Việt Nam tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào" đều là hoạt động quan trọng để tăng cường hiểu biết, thắt chặt tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước. Trong chương trình nghệ thuật "Hương sắc Việt Nam và tình hữu nghị Việt - Lào" diễn ra tối 17-7 tại Cung Văn hóa Quốc gia Lào, nhiều nghệ sĩ của Nhà hát nghệ thuật đương đại Việt Nam đã mang tới những ca khúc trữ tình về quê hương, đất nước, con người Việt Nam, thể hiện tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào. Bộ trưởng Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào Bosengkham Vongdara đánh giá cao những hoạt động của đoàn Việt Nam tại Lào. Ông cho biết: "Những ngày văn hóa, du lịch Việt Nam tại Thủ đô Vientiane lần này được bắt



*đầu bằng triển lãm giới thiệu về phong cảnh chung của đất nước Việt Nam, cùng những thành tích to lớn trong công cuộc giữ gìn, bảo vệ và xây dựng đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cùng với triển lãm ảnh lần này, các vị khách còn được thưởng thức chương trình biểu diễn nghệ thuật của các nghệ sĩ Việt Nam, trình diễn với tất cả tâm lòng, tình cảm thân thiết và tình đoàn kết yêu quý như anh em một nhà, gửi tới nhân dân Lào”* [27-tr.82].

Hợp tác văn hóa Việt - Lào không chỉ trên phương diện giao lưu văn hóa thông qua các hình thức biểu diễn nghệ thuật mà còn thể hiện ở việc chung tay trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa. Cụ thể, ngày 23/04/2013, thành phố Huế (Việt Nam) và thành phố Luang Prabang (Lào) đã ký kết biên bản ghi nhớ “*Trao đổi hợp tác trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa*”[48]. Đặc biệt, hợp tác giữa hai bên còn bao gồm cả việc trao đổi đào tạo, tổ chức các chương trình tập huấn liên quan đến quản lý và bảo tồn. Để quá trình hợp tác văn hóa diễn ra rộng rãi, được nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng thì không thể thiếu được vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng. Vì vậy, Chiều 8/4/2016, tại thủ đô Vientiane, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã diễn ra Triển lãm báo chí Việt Nam tại Lào. Cũng trong năm 2016, sự giao lưu trao đổi, hợp tác của các trường, các tỉnh về lĩnh vực văn hóa giữa hai nước đã diễn ra sôi động và hiệu quả. Ngày 21/07/2016, Trường Đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh giao lưu với Học viện Mỹ thuật Quốc gia Lào. Ngoài việc ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2016 - 2020 giữa hai bên, các nhà lãnh đạo hai nước còn có những chương trình cụ thể nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ góp phần mở rộng hơn nữa sự hợp tác thiết thực, hiệu quả các hoạt động liên quan đến sáng tác mỹ thuật giữa hai trường. Qua các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước thường xuyên, càng tô đậm thêm tình cảm hữu nghị truyền thống giữa hai nước.

Về giao lưu văn hóa ẩm thực: ngày 8/4/2016, Hội hữu nghị Việt - Lào TP Đà Nẵng phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ địa phương và Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại đây tổ chức chương trình “*Giao lưu văn hóa ẩm thực Việt - Lào*” nhân dịp chào mừng Kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng và Tết cổ truyền Bunpimay Lào. “*Tại chương trình,*

*các gian hàng với các món ăn đặc trưng, truyền thống của nhân dân của các bộ tộc Lào như món Lạp, xôi nếp, thịt bò khô, gỏi đu đủ xanh, ... được trưng bày rất đẹp mắt, thu hút đông đảo người tham quan và cùng nhau thưởng thức. Xen kẽ đó là các gian hàng ẩm thực Việt Nam được trang trí tinh tế gồm các món ăn như mì Quảng, bột lọc, bánh ít, bánh cuốn, cơm gà... Từng nguyên liệu, gia vị được lựa chọn chế biến, đến cách trang trí, thưởng thức món ăn truyền thống của người Việt và người Lào đều được thể hiện một cách đặc trưng nhất. Chương trình còn thêm phần sôi nổi bởi những tiết mục đặc sắc ca ngợi vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam và Lào cũng như tình nghĩa anh em keo sơn thắm thiết Việt – Lào” [48].*

Và để phổ biến rộng rãi hơn nữa quá trình hoạt động giao lưu văn hóa trong đông đảo các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tăng cường hoạt động của thanh niên, ngày 28/12/2016, tại Đại học Quốc gia Lào ở thủ đô Vientiane, đông đảo sinh viên đến từ các quốc gia Lào, Việt Nam, Campuchia, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Myanmar, Philippines và Nga đã tham gia buổi giao lưu, giới thiệu đặc trưng văn hóa dân tộc của các sinh viên nước ngoài đang theo học tại đây. Tại buổi giao lưu, Lào đã giới thiệu những bộ trang phục truyền thống, các điệu múa đặc sắc... *“Về phía Việt Nam, các sinh viên đã giới thiệu đến với thầy cô và bạn bè quốc tế những hình ảnh về con người và đất nước Việt Nam thông qua video clip Welcome to Vietnam”* [48]. Như vậy, qua các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai nước thường xuyên, càng tô đậm thêm tình cảm hữu nghị truyền thống giữa hai nước.

## **2.2. Nhận xét chung**

### **2.2.1. Đặc điểm**

Về hợp tác văn hóa Việt Nam – Lào: là các chuyến thăm của các nhà lãnh đạo, các biên bản ký kết giữa hai bên và còn được cụ thể hóa thông qua các hoạt động và sự kiện văn hóa tiêu biểu. Đặc biệt, hợp tác giữa hai bên không chỉ trên phương diện giao lưu văn hóa thông qua các hình thức biểu diễn nghệ thuật mà còn thể hiện ở việc chung tay trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa. Quá trình hợp tác văn hóa diễn ra rộng rãi, được nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng thông qua vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng. Quá trình hợp tác văn hóa Lào - Việt diễn ra đều đặn trong suốt nhiều thập kỷ

qua trên nhiều khía cạnh của văn hóa và sự đa dạng trong các hoạt động. Điều đó góp phần duy trì mối quan hệ lâu bền, thủy chung và trong sáng giữa hai nước.

Về hợp tác giáo dục- đào tạo:

Thứ nhất, quan hệ hợp tác giáo dục mang tính toàn diện và bền vững. Hai Đảng, hai Nhà nước Việt – Lào đều có chung nhận thức về tầm quan trọng đào tạo nguồn nhân lực và coi hợp tác giáo dục giữa hai nước là một ưu tiên hàng đầu. Sau năm 1975, Đảng và Nhà nước Lào coi giáo dục là một nhiệm vụ cấp bách. Tháng 12 năm 1978, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã thông qua nghị quyết đưa giáo dục đi trước một bước, coi là chìa khóa mở đường cho cách mạng tiến lên, đồng thời nhấn mạnh để phát triển giáo dục cần đẩy mạnh hợp tác giữa hai nước Lào – Việt. Hai nước thường xuyên tổ chức các đoàn gặp gỡ, trao đổi về hợp tác giáo dục giữa hai nước, tổ chức hội nghị đánh giá, sơ kết, tổng kết về hợp tác giáo dục. Có thể khẳng định rằng, chưa có một hợp tác giáo dục nào giữa Việt Nam hay giữa Lào với các nước khác trên thế giới lại được Đảng và Nhà nước của hai dân tộc lại quan tâm đến như vậy, tức là sự hợp tác đó thường được ký kết giữa hai nước vào một thời điểm nào đó, sau đó hai bên thực hiện chứ không có sự gặp gỡ, trao đổi đánh giá thường xuyên như hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Lào.

Thứ hai, quan hệ đặc biệt Việt - Lào thể hiện trong tính toàn diện, không chỉ đóng khung trong một khía cạnh nào của giáo dục - đào tạo. Trước hết, sự hợp tác giáo dục diễn ra nhiều kênh, ở các tầng nấc, các cấp, các ngành, từ Trung ương đến các địa phương. Tức là bằng các nguồn học bổng của hai Chính phủ, học bổng của các địa phương, nguồn học bổng tài trợ của các doanh nghiệp, học bổng của các tổ chức quốc tế và kinh phí tự túc của sinh viên, học viên hai nước. Trong đó, ngoài nguồn ngân sách của hai Chính phủ thì sự hợp tác đào tạo giữa các địa phương rất được coi trọng.

Thứ ba, quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào diễn ra với nhiều hình thức, nhiều loại hình, nhiều hệ đào tạo, nhiều ngành học, nhiều đối tượng theo học... Đó là các hệ đào tạo phổ thông, cao đẳng, đại học, cao học, tiến sĩ, hệ ngắn hạn và dài hạn. Đó là các hình thức đào tạo chính quy, tại chức, bổ túc,

liên kết đào tạo, gửi lưu học sinh hai chiều, đào tạo và trao đổi các đoàn chuyên gia giáo dục, cử giáo viên sang giúp bạn, xây dựng và triển khai các đề án hợp tác dài hạn và ngắn hạn. Đó là các ngành chính trị, an ninh - quốc phòng, văn hóa - nghệ thuật, ngoại giao, giáo dục, khoa học - kĩ thuật, kinh tế...

Thứ tư, trong hợp tác giáo dục, hai nước đã dành cho nhau sự giúp đỡ chí tình theo tinh thần vừa là đồng chí, vừa là anh em, không vì mục đích kinh tế, lợi nhuận. Nếu đem so sánh sự hợp tác giáo dục - đào tạo của Việt Nam hiện nay với các nước khác, kể cả các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, thì hầu như không dựa trên tinh thần này. Chẳng hạn, đào tạo sau đại học, nhất là nghiên cứu sinh thì Việt Nam đều phải làm đề án, như Đề án 322 trước đây và Đề án 911 hiện nay, nghĩa là Việt Nam phải dành một khoản kinh phí lớn cắt cho các nước tham gia đào tạo một cách sòng phẳng, những khoản học bổng không hoàn lại hầu như không còn. Việt Nam vẫn là nước đang phát triển, bình quân thu nhập theo đầu người còn thấp, nhưng vẫn dành những khoản viện trợ không hoàn lại cho Lào, nhất là lĩnh vực giáo dục.

Thứ năm, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng chương trình, viết giáo trình, tài liệu, tìm các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo lưu học sinh là lĩnh vực được hai nước đặc biệt quan tâm. Điều này có lẽ cũng chỉ tồn tại trong quan hệ Việt - Lào, kể cả quan hệ giữa Việt Nam hay Lào với các nước khác trên thế giới. Trong quá trình hợp tác giáo dục, bằng nguồn vốn viện trợ, Chính phủ Việt Nam đã đầu tư xây dựng hệ thống trường học và ký túc xá cho học sinh Lào trên địa bàn hai nước. Như vậy, quan hệ Việt Nam - Lào trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục mang tính xuyên suốt, toàn diện và bền vững. Chính điều này đã tạo nên truyền thống hữu nghị tốt đẹp giữa hai nước.

## **2.2.2. Tác động**

### **2.2.2.1. Tích cực**

Hợp tác trong lĩnh vực văn hóa- giáo dục giữa Lào với Việt Nam giai đoạn 1977 - 2017 có tác động trực tiếp đối với quá trình phát triển của mỗi nước.

Thứ nhất là tác động tới quan hệ chính trị: tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác ở khu vực và trên thế giới, nâng cao vị thế quốc tế của hai dân

tộc. Trong những năm qua, những cán bộ, sinh viên Lào được đào tạo tại Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho đất nước, nhiều người trong số đó đã và đang nắm giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước Lào từ Trung ương đến địa phương. Những cán bộ và lưu học sinh Việt Nam được đào tạo và học tập tại Lào cũng là nguồn đáng kể góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam và góp phần làm cho mối quan hệ Lào-Việt trở nên khăng khít và mật thiết hơn.

Thứ hai là tác động tới quan hệ xã hội: ổn định tình hình xã hội, gắn kết cộng đồng Việt - Lào; là cầu nối góp phần tăng cường củng cố sự hợp tác, giao lưu giữa cộng đồng người Việt với nhau và giao lưu giữa cộng đồng người Việt với nhân dân các bộ tộc Lào; góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, giúp đỡ nhau của cộng đồng người Việt tại Lào trong làm ăn, sinh sống, cùng hướng về quê hương, đất nước. Nếu như sự hợp tác về giáo dục gặt hái được nhiều thành công rực rỡ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước của hai bên thì sự hợp tác về văn hóa giữa hai nước cũng đã làm tăng lên tình cảm giữa hai dân tộc. Chính những văn nghệ sĩ đã mang tài năng và tâm huyết của mình để nối liền hai nền văn hóa, làm tăng thêm tình cảm của nhân dân hai nước với nhau. Thông qua các hoạt động văn hóa giao lưu giữa hai nước mà người dân hai nước mà người dân hai nước hiểu nhau hơn, yêu quý nhau hơn, yêu thương, đoàn kết với nhau hơn. Những hoạt động văn hóa giữa hai nước được tổ chức ngày một thường xuyên hơn với quy mô ngày một lớn hơn là dịp để nhân dân hai nước hiểu được tình hình phát triển của nhau và tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển.

Thứ ba là tác động tới kinh tế: giữ vững ổn định kinh tế, phát triển và hội nhập, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại của Việt Nam và Lào phát triển lên tầm cao mới. Việc duy trì, củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị Lào-Việt Nam là lợi ích, là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng của hai nước. Qua đó càng thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam chúng ta.

Như vậy, quan hệ quốc tế Lào - Việt nói chung và quan hệ hai nước trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục nói riêng đã trở thành mối quan hệ quốc tế

mẫu mực, trong sáng, là tài sản vô giá của hai dân tộc và trở thành di sản quý báu cho các thế hệ con cháu ở hai nước.

#### *2.2.2.2. Hạn chế*

Tuy gặt hái được những thành tựu to lớn đó, nhưng sự hợp tác giữa hai bên vẫn tồn tại những yếu kém, thiếu sót và những mặt hạn chế, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của cả hai nước.

Về hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, tuy đã có những thành tựu đáng ghi nhận song vẫn không tránh khỏi những mặt hạn chế. Trong những năm qua hợp tác về văn hóa vẫn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng của hai nước. Hai nước có chung đường biên giới, lại có chung quá trình phát triển của lịch sử, có nhiều nét tương đồng về văn hóa nhưng các hoạt động văn hóa giữa hai bên lại chưa thực sự tương xứng với điều kiện đã có. Giao lưu văn hóa- nghệ thuật, triển lãm,... giữa nhân dân hai nước cả ở trung ương và địa phương vẫn chưa được thường xuyên và hiệu quả. Các chương trình nghệ thuật, sản phẩm văn hóa giao lưu giữa hai nước còn ít về số lượng, các chương trình có chất lượng cao đặc sắc chưa nhiều. Số lượng các chương trình chủ động tổ chức hàng năm giữa hai bên còn hạn chế vì ngân sách eo hẹp, do đó việc tới các địa bàn ở xa còn nhiều khó khăn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ giữa hai bên còn mang nặng tính hình thức mà các giá trị văn hóa của cả hai bên vẫn chưa đi vào lòng mỗi người dân của hai bên. Đây là một thiếu sót lớn đòi hỏi cả hai bên phải cùng nhau giải quyết. Các hoạt động giao lưu của hai bên mới chỉ dừng lại ở các dịp lễ lớn và ngày kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao mà không phải được thực hiện như là một hoạt động thường niên và chưa biến thành nhu cầu thiết yếu. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông đại chúng của hai nước chưa có nhiều chương trình, chuyên mục giới thiệu về đất nước, con người và văn hóa của hai nước cho người dân. Đây là một thiếu sót mà đòi hỏi ngành văn hóa, truyền thông của hai nước cần xem xét nhìn nhận lại.

Về giáo dục - đào tạo: chất lượng và hiệu quả đào tạo chưa thực sự đạt chuẩn, tình trạng bao cấp còn nặng nề, khả năng vận dụng giải quyết những vấn đề thực tiễn trong sản xuất và đời sống của lưu học sinh Lào được đào tạo tại Việt Nam còn hạn chế. Vẫn còn số ít lưu học sinh còn vi phạm kỷ luật học tập,

kết quả học tập nhìn chung còn yếu trước đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và trình độ kiến thức ở bậc đại học đang hướng đến mục tiêu tiến tới hòa nhập về trình độ và xu thế với nền đại học Thế giới, trước hết là khu vực Đông Nam Á. Trong nhiều nghiên cứu đã chỉ ra hầu hết các trường đại học, học viện đều nhận xét đánh giá với một số sinh viên Lào vào học năm thứ nhất bậc đại học có sức học còn kém, phải thi lại nhiều do hạn chế tiếng Việt, từ ngữ chuyên ngành, gặp nhiều khó khăn trong chuyên môn, dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Từ năm học thứ hai trở đi, lưu học sinh Lào đã nắm được phương pháp học tập, hòa đồng với sinh viên Việt Nam, kết quả học tập có tiến bộ nhưng tỉ lệ khá giỏi chưa nhiều, vẫn còn lưu ban.

Về các học sinh Lào học sau đại học: Vẫn còn hiện tượng đề tài chuyên ngành chưa phù hợp, thậm chí trái ngược với chuyên ngành đại học đã tốt nghiệp. Điều này thực sự gây khó khăn cho cả người học lẫn người dạy, dẫn đến không đạt được kết quả cao. Quy chế tuyển chọn của phía Lào, các học viên cao học hay nghiên cứu sinh bắt buộc phải có 3 năm kinh nghiệm công tác, nên khi sang Việt Nam du học phần nào kiến thức cơ bản bị rơi rụng. Các học viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận kiến thức mới trong khóa học.

Quy chế tuyển chọn lưu học sinh Lào cho bậc đại học sau nhiều lần cải tiến cũng đã phù hợp với tình hình mới. Trong khi đó, quy chế tuyển chọn lưu học sinh Lào cho bậc đại học còn nhiều bất cập, chưa phát huy được hết hiệu quả đào tạo của các trường đại học Việt Nam. Việc xét chuyển tiếp một số các lưu học sinh Lào tốt nghiệp khá giỏi, có đủ điều kiện để học tiếp lên cao học chưa được quan tâm đúng mức, gây tổn kém thời gian và kinh phí, cũng có tình trạng học viên thiếu cập nhật được kiến thức một cách kịp thời. Số LHS Lào gửi sang đào tạo tại Việt Nam hệ chính quy trong hơn mười năm qua chủ yếu là các ngành: Ngoại thương, Luật, Quan hệ quốc tế, Tài chính kế toán, Giao thông vận tải. Còn các ngành khác gửi đi ít như: Xây dựng, Kiến trúc, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lâm nghiệp, Thương Mại, Dược... Sự phân bố ngành học chưa cân đối, chưa phù hợp với trình độ của học sinh (có em có trình độ về các môn tự nhiên thì lại xếp vào học các ngành khoa học xã hội,...).

Về công tác đào tạo bồi dưỡng số cán bộ cấp Trung ương và địa phương của phía Lào, thời gian từ 6 tháng đến 1 năm, do phía Lào chưa có kế hoạch dài

hạn phân bổ đồng đều cho các nơi để cán bộ Lào lần lượt thay phiên nhau sang học tập ngắn hạn ở Việt Nam cũng như phía Việt Nam còn chưa thể chủ động nắm bắt kịp thời tình hình thực tế của nước bạn để thực hiện, điều này dẫn đến chất lượng và hiệu quả đào tạo bồi dưỡng chưa cao. Các chế độ chính sách chung dành cho lưu học sinh Lào ở Việt Nam đối với các đối tượng học viên này tỏ ra bất cập, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Mặc dù cả hai phía đã quan tâm có những đầu tư đáng kể cho công tác đào tạo lưu học sinh Lào tại Việt Nam và đạt được thành tích to lớn nhưng trong lĩnh vực này cũng còn không ít những điểm yếu cần khắc phục đó là: chất lượng và hiệu quả đào tạo chưa thực sự tốt đẹp như mong muốn của các bên hữu quan trong điều kiện cơ chế mới, mặc dù đã có nhiều tiến bộ và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh về khoa học và công nghệ, về kiến thức cho sản xuất kinh doanh; song lưu học sinh Lào trở về nước vẫn chưa thích ứng kịp với tốc độ phát triển kinh tế hiện nay của xã hội đất nước Lào trong tình hình mới cũng như trong tiến trình hội nhập với khu vực và thế giới.

Về công tác xây dựng cơ sở vật chất cho Lào, đôi lúc thủ tục về mặt hành chính và tài chính còn vướng mắc, gây sự chậm trễ cho việc khởi công xây dựng các công trình đã được phê duyệt. Ngoài ra, các dự án được thiết kế đôi khi chưa xem xét hết các điều kiện thực tế tại các địa phương của Lào, dẫn đến phải sửa đổi thiết kế cho phù hợp.

**\* Nguyên nhân:**

Trước hết là thiếu điều kiện khách quan để đổi mới căn bản về chất và hiệu quả hợp tác. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo của hai nước còn thấp và hạn chế. Ngành đại học Việt Nam còn nhiều mặt hạn chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường còn nghèo nàn, lạc hậu, vẫn nằm trong bối cảnh chung còn thiếu thốn của nền kinh tế, xã hội Việt Nam. Ngay cả nội dung và chương trình đào tạo của các trường đại học Việt Nam còn chậm đổi mới, chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình mới và những thành tựu tiến bộ vượt bậc về khoa học và công nghệ. Thiếu sự đổi mới đồng bộ của các cơ quan quản lý vĩ mô liên quan đến công tác hợp tác với Lào trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Điều này thể hiện trong việc thực thi các thủ tục hành chính và tài chính còn nhiều vướng mắc.



Tuy sau năm 1990, Bộ Giáo dục Lào đã cố gắng cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy, nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan (quản lý, địa lý, đầu tư, trình độ dân trí ở nhiều vùng quá thấp), nên chất lượng giáo dục phổ thông còn thấp. Công tác tuyển chọn vào các trường đào tạo trong nước và gửi đi học nước ngoài chủ yếu theo phương thức cử tuyển. Chất lượng đầu vào của lưu học sinh sang Việt Nam chưa được đảm bảo.

Chưa có những chính sách, chủ trương, biện pháp đồng bộ đủ sức kích thích người đi học, chưa tạo được động lực cho lưu học sinh Lào trong quá trình học tập tại Việt Nam. Các trường tiếp nhận phía Việt Nam chưa kiên quyết thực hiện phân loại, sàng lọc đồng thời giải quyết thưởng phạt đối với học sinh Lào chưa nghiêm.

Tuy việc chi trả sinh hoạt của lưu học sinh Lào đã được quan tâm kịp thời đời sống vật chất và tinh thần lưu học sinh đã một phần được cải thiện hơn trước nhưng vẫn còn khó khăn, đơn điệu. Ban quản lý lưu học sinh Lào ở Các trường đại học tiếp nhận chưa có điều kiện tổ chức thường xuyên các sinh hoạt văn hóa tinh thần cho các lưu học sinh Lào học tại trường.

Chất lượng đào tạo trong năm học tiếng Việt và ôn tập, bồi dưỡng Văn hóa, mặc dù đã chuyển hướng đào tạo từ một thành hai năm dự bị tại Việt Nam nhưng chưa nâng cao đủ để cung cấp các kiến thức cơ bản nhằm tạo khả năng tiếp thu kiến thức của các năm đầu ở bậc Đại học cho các lưu học sinh Lào.

Công tác chính trị tư tưởng, hoạt động tự quản trong lưu học sinh Lào và các tổ chức đoàn thể (Đoàn lưu học sinh, Đảng, Đoàn...) của lưu học sinh Lào tuy có được quan tâm củng cố song chưa triệt để nên chưa xóa bỏ được triệt để hiện tượng sa sút về lối sống của một số ít lưu học sinh Lào.

Công tác quản lý lưu học sinh từ Bộ Giáo dục và Đào tạo tới các trường tiếp nhận và Đại sứ quán Lào trong một thời gian có nhiều biểu hiện hữu khuynh, có mặt buông lỏng (nhất là về công tác chính trị, tư tưởng). Bộ Giáo dục hai nước gần đây đã có một số chủ trương, biện pháp nhằm cải thiện chất lượng đào tạo nhưng chưa được triển khai đồng bộ chưa tạo được chuyển biến về chất.

Sở dĩ còn có những hạn chế đó là do điều kiện kinh tế của cả hai bên còn nhiều khó khăn, chưa có điều kiện để tổ chức và hợp tác. Có những công trình và dự án đã được lên kế hoạch và có ý tưởng nhưng lại không thể thực hiện do thiếu kinh phí. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho các hoạt động hợp tác không thể tổ chức thường xuyên. Ngoài ra, một nguyên nhân chủ quan khác đó là một số cán bộ văn hóa của cả hai bên vì chế độ đãi ngộ chưa cao nên chưa thật sự tâm huyết với nghề, chưa hoàn thành đúng khả năng và nhiệm vụ của mình làm cho công tác văn hóa chưa đi vào cuộc sống của nhân dân hai nước. Những cán bộ này chưa trở thành cầu nối văn hóa để nhân dân hai nước hiểu về truyền thống văn hóa của nhau. Điều này đòi hỏi Chính phủ và các cấp quản lý cao cấp cần có cái nhìn đúng đắn và chấn chỉnh lại trong thời gian tới.

### **Tiểu kết chương 2:**

Tóm lại, thành tựu giao lưu văn hóa- giáo dục Việt Nam - Lào giai đoạn 1977-2017 với nhiều sự kiện quan trọng của cả hai nước đã mở ra triển vọng tốt đẹp cho sự phát triển bền vững trong những năm tới. Qua những kết quả đạt được đã cho thấy sự hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực văn hóa -giáo dục, nhất là từ sau khi kí kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác năm 1977 đến năm 2017 không chỉ gia tăng ở số lượng mà còn phát triển mạnh về chất lượng, quy mô hợp tác cũng ngày càng mở rộng dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Hai nước đã ký nhiều văn bản hợp tác về văn hóa, đã phối hợp tổ chức nhiều chương trình trao đổi đoàn các cấp, các hoạt động văn hóa. Điều này đã góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người của hai nước Việt Nam và Lào đến bạn bè quốc tế. Bên cạnh đó, lĩnh vực hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Lào và Việt Nam là lĩnh vực hợp tác thành công nhất và chiếm vai trò quan trọng tạo ra một nguồn lực có trình độ chuyên môn cao của hai nước trong giai đoạn hiện nay.

Sự hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục đã giúp gắn kết tình hữu nghị, đoàn kết gắn bó giữa nhân dân hai nước. Việc thắt chặt hợp tác trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trao đổi giữa các đoàn nghệ thuật, thể thao đã thúc đẩy hợp tác, giao lưu ở lĩnh vực văn hóa – giáo dục ngày càng phát triển, tình hữu nghị giữa hai nước không ngừng được tăng cường, củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào; tạo cơ hội để hai bên cùng nhau tìm hiểu về đất nước, lịch sử, con người, phong tục tập quán, ẩm thực cũng như văn hóa

truyền thống của mỗi nước. Sự hợp tác toàn diện ngày càng đi vào chiều sâu, đưa mối quan hệ Việt Nam - Lào phát triển lên một tầm cao mới, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước.

## KẾT LUẬN

Trong suốt thời kỳ dựng nước và giữ nước, nhân dân Lào luôn có người bạn, người đồng chí, người anh em chí tình đó là nhân dân Việt Nam. Lịch sử những năm tháng qua đã cho thấy dù trong hoàn cảnh nào, thời kỳ nào thì nhân dân hai nước vẫn luôn sát cánh bên nhau, cùng nhau chiến đấu và trưởng thành. Sự hợp tác trên lĩnh vực giáo dục - văn hóa là một mặt của sự hợp tác toàn diện giữa hai dân tộc. Song nó đã cho thấy được tầm vóc của quan hệ giữa hai nước. Sự hợp tác trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục giữa Việt Nam và Lào giai đoạn 1977-2017 đã giành được những thành tựu to lớn.

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục của hai bên nói chung và sự hợp tác của hai nước nói riêng đã trở thành niềm tự hào của cả hai nước. Việt Nam đã đào tạo cho Lào hàng vạn cán bộ, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, nhiều cán bộ sinh viên Lào tốt nghiệp tại Việt Nam hiện đang nắm giữ các chức vụ quan trọng trong các cơ quan của Lào từ trung ương đến địa phương. Đây là niềm cổ vũ động viên to lớn cho các cơ quan, cơ sở đào tạo của Việt Nam. Ngoài ra, các công trình, các cơ sở vật chất mà phía Việt Nam giúp cho Lào đã và đang phát huy hiệu quả to lớn góp phần quan trọng vào sự nghiệp trồng người của Lào. Những sự hợp tác, giúp đỡ của Việt Nam đã được các vị lãnh đạo cấp cao của Lào đánh giá cao. Đây cũng chính là sự ghi nhận những thành quả tốt đẹp của việc hợp tác giữa hai bên.

Nếu như sự hợp tác về giáo dục gặt hái được nhiều thành công rực rỡ, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước của hai bên thì sự hợp tác về văn hóa giữa hai nước cũng đã làm tăng lên tình cảm giữa hai dân tộc. Thông qua các hoạt động văn hóa giao lưu giữa hai nước như: giao lưu văn hóa - nghệ thuật, giao lưu văn hóa – thông tin, giao lưu văn hóa - ẩm thực đã làm cho nhân dân hai nước hiểu rõ hơn về đất nước, con người của nhau. Quá trình hợp tác văn hóa Lào - Việt diễn ra đều đặn trong suốt nhiều thập kỷ qua được tổ chức với quy mô ngày một lớn hơn trên nhiều khía cạnh của văn hóa và sự đa dạng trong các hoạt động. Điều đó góp phần duy trì mối quan hệ lâu bền, thủy chung và trong sáng giữa hai nước.

Quan hệ Việt Nam – Lào trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục giai đoạn 1977 – 2017 có tác động tích cực đối với quá trình phát triển của mỗi nước, góp phần vào thành công chung trong các hoạt động đối ngoại của hai Nhà nước, từng bước nâng cao uy tín, vị thế của hai nước Việt Nam và Lào trên trường quốc tế. Tuy nhiên, sự hợp tác giữa hai bên vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới. Quan hệ đặc biệt hiếm có của hai nước là tài sản chung vô giá của hai Đảng, hai dân tộc, là quy luật tồn tại và phát triển, là quan hệ sống còn và là nguồn lực quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ, phát triển ở mỗi nước.

*“Thương nhau mấy núi cũng trèo.*

*Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua*

*Việt - Lào, hai nước chúng ta*

*Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”*

*(Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài Diễn văn đón tiếp nhà vua Lào Xri Xavang Vátthana - tháng 3 năm 1963) [14-tr.45].*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo trung ương (2017), *Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào (1930 - 2017)*, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
2. Ban Tuyên huấn Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 (Tài liệu tuyên truyền)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Bảo tàng Hồ Chí Minh(2005), *Tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng* (kỷ yếu hội thảo khoa học), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Bộ Kế hoạch và đầu tư Việt Nam (2005), *Kế hoạch hợp tác kinh tế, giáo dục, xã hội Việt Nam - Lào giai đoạn 2006-2010*.
5. Bộ Ngoại giao Việt Nam (2007), *Kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào*, Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Bộ Ngoại giao, số 32/2011/TB-LPQT, ngày 12.5.2011, “*Thông báo về việc Điều ước quốc tế có hiệu lực, thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Việt - Lào trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực*” giai đoạn 2011-2020, lưu tại Học viện Ngoại giao.
7. Lê Đình Chinh (2017), *55 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào: Nhìn lại và hướng tới*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
8. Lê Đình Chinh (2007), *Quan hệ đặc biệt hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào trong giai đoạn 1954 - 2000*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Lê Đình Chinh (2017), *Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào giai đoạn 1954 – 2017*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

10. Lê Đình Chinh (2001), *Quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954 - 1975*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn.
11. Nguyễn Văn Dân (2006), *Văn hóa và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 – 2007*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1976 – 2007*, Biên niên sự kiện, tập II, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 – 2007*, Văn kiện, tập V, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Đặng Bích Hà (Chủ biên) (1983), *Về lịch sử, văn hóa ba nước Đông Dương*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á xuất bản, Hà Nội.
18. Vũ Dương Huân (chủ biên) (2002), *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do*, tập 2, Học viện Quan hệ quốc tế.
19. Vũ Dương Huân (2007), “Nhân 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 30 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị: nhìn lại quan hệ đặc biệt Việt – Lào”, *Nghiên cứu quốc tế* (số 3), tr.9 – 24.
20. Vũ Dương Huân (2002), “Quan hệ đặc biệt Việt - Lào thành tựu và triển vọng”, *Nghiên cứu Quốc tế* (số 3), tr.6 – 20.
21. Nguyễn Hào Hùng (2007), “Ba mươi năm quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào”, *Tạp chí Cộng sản* (số 777), tr.8 – 25.

22. Nguyễn Hào Hùng (2004), “Những nhân tố thuận lợi và khó khăn trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào hiện nay”, *Nghiên cứu Đông Nam Á* (số 3), tr.25 – 28.
23. Nguyễn Hào Hùng (2004), “Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào trong bối cảnh quốc tế mới”, *Nghiên cứu Lịch sử* (số 7), tr.51- 57.
24. Học viện quan hệ quốc tế (2003), *Quan hệ đặc biệt Việt – Lào*, Hà Nội.
25. Hội đồng lý luận trung ương (2017), *Hội nhập Quốc tế kinh nghiệm của Lào và kinh nghiệm của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Hội thảo khoa học (2002), *Kỷ niệm 25 năm Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và CHDCND Lào và 40 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tổ chức, Vinh.
27. Nguyễn Phương Liên (2017), *Việt Nam - Lào: Sự gắn bó xuyên thời gian*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
28. Nguyễn Thế Lực (Chủ nhiệm) (2000), *Quan hệ giữa Việt Nam và Lào trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài cấp Bộ, 1999-2000, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Phương Nam (2007), *Quan hệ Việt Nam - Lào từ 1975 đến 2005*, Luận án tiến sĩ lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
30. Vương Hải Nam (2007), “*Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ đổi mới*”, Luận văn thạc sĩ, chuyên ngành Quan hệ quốc tế, Học viện quan hệ quốc tế.
31. Trịnh Nhu (Chủ biên) (2011), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930 - 2007)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Lê Công Phụng (2002), “Quan hệ đặc biệt Việt - Lào thành tựu và triển vọng”, *Nghiên cứu Quốc tế* (số 3), tr.3 – 5.
33. On Kẹo Phôm Ma Kon, (2007), *Kết quả hợp tác trong lĩnh vực đào tạo cán bộ giữa Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ*



*nghĩa Việt Nam*, Hội thảo khoa học quốc tế về mối quan hệ Việt Nam - Lào, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

34. Nguyễn Ngọc Quang (2002), *Vài nét về quan hệ hợp tác giáo dục-đào tạo Việt Nam – Lào*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 25 năm Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam – Lào và 40 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước, NXB Giáo dục, Hà Nội.
35. Vũ Công Quý (2002), *25 năm hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật Việt Nam – Lào*, Hội thảo khoa học kỷ niệm 25 năm Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam – Lào và 40 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
36. Vũ Công Quý (2004), “Quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào từ 1977 đến 2003”, *Nghiên cứu Đông Nam Á* (số 3), tr.19 – 24.
37. Outhoumphone Sithideth (2000), *Thành tựu 25 năm hợp tác giữa CHDCNH Lào và CHXHCN Việt Nam (1975 - 2000)*, NXB Viêng Chăn, Lào.
38. Nhotkhammani Souphanouvong (2016), *Những nhân tố chi phối quan hệ đặc biệt Lào – Việt Nam từ năm 1986 – 2011*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành quan hệ quốc tế, Học viện Ngoại giao, Hà Nội.
39. Phitsanou Souvanhna (2000), *Đánh giá thực hiện hiệp định về việc hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật giữa Chính phủ CHDCND Lào và CHXHCN Việt Nam giai đoạn 1996 - 2000, phương hướng và kế hoạch hợp tác giai đoạn 2001- 2005*, NXB Viêng Chăn, Lào.
40. Phetsamone Sorasuern (2007), *Tình hình hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học – kỹ thuật giữa CHDCND Lào và CHXHCN Việt Nam giai đoạn 30 năm (1997 - 2007)*, NXB Viêng Chăn, Lào.
41. Nguyễn Sĩ Tuấn (2004), “Hợp tác giáo dục và khoa học Việt Nam - Lào vì mục tiêu phát triển nguồn nhân lực”, *Nghiên cứu Đông Nam Á* (số 3), tr.11 – 18.
42. Phạm Đức Thành (2004), “Quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (số 3), tr. 3 – 10.

43. Trường Đại học Tây Bắc (2017), *Kỷ yếu hội thảo Quốc gia kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào 18.7.1977-18.7.2017*, NXB Đại học Huế, Huế.
44. Phạm Thái Việt (2012), *Ngoại giao văn hóa: Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và ứng dụng*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
45. Viện chiến lược phát triển Bộ Kế hoạch Đầu tư (2001), *Báo cáo tổng hợp đề án chiến lược hợp tác phát triển và chương trình hợp tác dài hạn giữa Lào và Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2010*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
46. Viện Khoa học xã hội Việt Nam – Viện Khoa học xã hội Quốc gia Lào (2007), *Tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

**Tài liệu Internet:**

47. Hồng Điệp, “*Giao lưu văn hóa hướng về đoàn kết Việt Nam – Lào*”, 25/04/2012, <http://quehuongonline.vn>, 15h20, 2/4/2019.  
<http://quehuongonline.vn/chuyen-trang-viet-lao/giao-luu-van-hoa-huong-ve-doan-ket-viet-namlao-27433.htm>
48. Phú Gia, “*Giao lưu Việt - Lào: Thêm một lần quảng bá văn hóa Việt*”, 30/06/2017, <http://kinhtedothi.vn>, 18h40, 07/02/2019.  
<http://kinhtedothi.vn/giao-luu-viet-lao-them-mot-lan-quang-ba-van-hoa-viet-291741.html>.
49. Tuấn Hải, “*Kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào*”, 29/8/2015, <http://www.baodulich.net.vn>, 10h00, 25/3/2019.  
<http://www.baodulich.net.vn/Ky-niem-20-nam-thanh-lap-Trung-tam-Van-hoa-VN-tai-Lao15-6155.html>.
- .
50. Đỗ Thị Thảo, “*Hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa nghệ thuật*”, 15/10/2012, <http://www.tapchiconsan.org.vn>, 09h05, 12/2/2019.

<http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/NghiencuuTraodoi/2012/18221/Hop-tac-Viet-Nam-Lao-trong-linh-vuc-giao-duc.aspx>.

## PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



Các tiết mục biểu diễn văn nghệ chào mừng “Ngày hội giao lưu”  
(<http://vietlao.vietnam.vn>)



Hình ảnh giao lưu văn nghệ “Thắm tình hữu nghị Việt Nam - Lào”  
(<http://vietlao.vietnam.vn>)



Các đại biểu nước bạn Lào thưởng thức các món ăn truyền thống của Quảng Ngãi và Lào trong chương trình “*Giao lưu ẩm thực Việt – Lào*”

(<http://vietlao.vietnam.vn>)



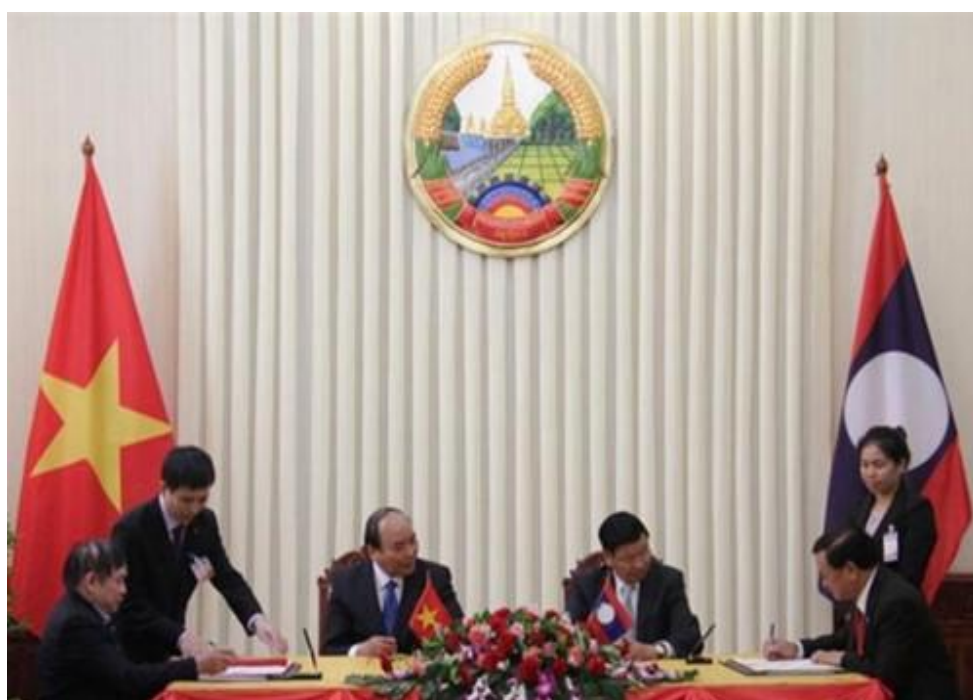
Phó Chủ tịch UBND thành phố Phùng Tấn Việt đã tặng hoa chúc mừng cho Tổng Lãnh sự CHDCND Lào tại Đà Nẵng.

(<https://danang.gov.vn>)



Tham luận của Vụ Quan hệ quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

(<http://cit.udn.vn>)



Việt Nam – Lào ký “Nghị định thư về hợp tác giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017 – 2022” (<http://giaoducthoidai.vn>).



Thứ trưởng Vương Duy Biên trao Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Văn hóa thể thao du lịch cho hai Thứ trưởng Bộ Thông tin, Văn hóa và Du lịch Lào.

(<http://www.baodulich.net.vn>)



Chủ tịch Quốc hội hai nước cùng tham gia buổi giao lưu văn hóa đặc biệt với chủ đề “*Hướng về cội nguồn tình đoàn kết đặc biệt Việt - Lào*”

(<http://quehuongonline.vn>)